

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

ĐỊA NGỤC CÓ THẬT



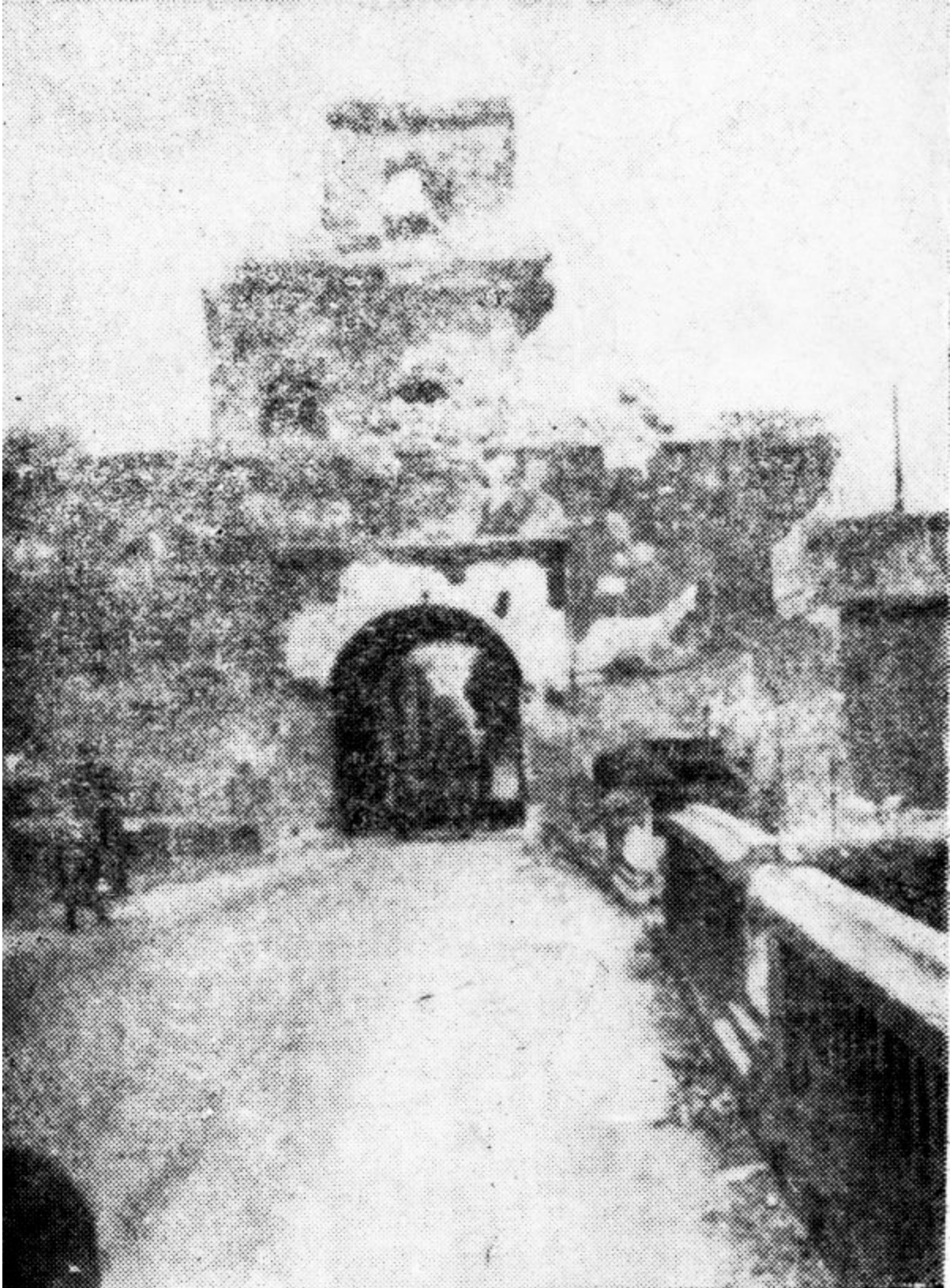
Dương Nghiễm Mậu

Địa Ngục Có Thật

VĂN XÃ xuất bản 1969

vietmessenger.com

Bìa: Một người đang ra khỏi cổng thành trong thời gian địa ngục.



Công thành Thượng Tứ ngay sau thời gian địa ngục.

NGHĨ VỀ HUẾ

Năm giờ sáng ngày ba mươi Tết tôi thức dậy trong thành phố Huế, trời lạnh buốt, sương muối đọng trên những lá cây rơi xuống mặt, xuống cỏ buốt như những mũi kim nhọn chích vào da thịt. Những người bạn mới thân và những người bạn cũ đã đến, chúng tôi hẹn nhau đi ăn sáng trước khi tôi trở về Sài Gòn sau một tuần lễ ở lại cố đô, người bạn hơn tôi hai tuổi vừa ở trong quân ngũ bốn năm ra nói với tôi: đã thay đổi ý kiến chưa. Tôi cười nói chưa, tôi đã nói tôi cũng muốn ở lại, câu chuyện còn dài lắm, nhưng tôi nghĩ có những điều mình không phải nói với nhau mà đã hiểu rồi, tôi trở về vì ở trong đó còn cha già và những người thân yêu, tôi vẫn không ngừng cố gắng để làm những gì tôi có thể làm được, dù đó là một việc nhỏ nhưng tôi không nghĩ việc có mặt của người con cả trong một gia đình trong đêm giao thừa là một việc nhỏ. Anh bạn nhìn tôi. Khu Thành-Nội vẫn còn yên ngủ, những đêm liên tiếp không nhắm mắt với tiếng đại bác nổ từ xa, những tiếng súng nhỏ đơn lẻ, tiếng máy bay tải thương đậu xuống trong khu bệnh viện dã chiến khiến cho người tôi khô đi tỉnh táo theo với những điều thuốc đốt không ngừng cháy trên môi. Tôi leo lên sau chiếc xe gắn máy của người bạn, hành lý không có gì ngoài mấy gói kẹo mè xừng, mấy quả nem chua, trong đó còn có quà Tết của một người bạn gửi cho cha mẹ hiện sống ở Sài Gòn. Con đường Hòa-Bình, Hiền Nhơn, Đông Ba mù trong sương sớm, chưa có một cánh cửa nào mở, thành phố chùng như vẫn chập chờn trong giấc ngủ cổ tích của mình, giấu hơi ẩm và nhịp thở sau những tường gạch nâu mốc ẩm rêu phong, dưới những mái ngói nâu cũ và những tàn cây thấp xanh đen. Cửa thành Đông Ba lẩn trong nền trời tối, mấy ngọn điện sáng đơn lẻ. Con đường Gia Long những cửa phố đóng kín, một vài người đi xuôi ra phía chợ trong đó có người vác theo một cây mai lớn, vài quán ăn đã mở cửa, trên cầu Gia Hội đã đông người đi lại, trong bến xe, nơi hiên chợ, dưới những quán nhỏ thấp thoáng bóng người qua lại rộn rịp, bến sông những chiếc thuyền chúc đầu vào bờ im lìm với những ngọn đèn nhỏ leo lét không rõ những khuôn mặt qua lại. Bọn chúng tôi, sáu người ghé vào một quán ăn nơi phía ngoài chợ, quán đông người, không còn một ghế trống, những ly cà phê, người bạn nói phải tiễn anh bằng một chén bún bò Huế mới được. Nhưng hàng bún mọi

ngày chưa có, chúng tôi quay xe chạy qua cầu sang nhà ga, trạm xe lên phi trường đặt ở đó, tôi coi đồng hồ: sáu giờ ba mươi, tôi lo trể, gió thổi ngược lạnh buốt trên da mặt, cây cầu chùng như dài hơn mỗi ngày, dòng sông đen sâu phía dưới, lấp lánh những ngọn đèn ẩn hiện nơi những lùm cây xa trên hai mạn bờ. Khu bến phà sáng chói, ánh sáng làm bật rõ khu đại học màu vôi trắng mỏng. Đài phát thanh, khu đại học, trường Đồng Khánh, trường Quốc học... Nhà ga hiện ra trong bóng tối nhòa nhạt, những ngọn đèn xanh, những chiếc xe ca nằm ngổn ngang ngoài khoảng sân trống rộng. Trong nhà những hành khách lặng lẽ trên những băng ghế, chuyến xe chưa bắt đầu, những người tài xế còn đang hí hoáy coi lại máy, bánh xe, chúng tôi vào trong quán gọi mỗi người một ly cà phê sữa, những hơi thuốc đầu tiên trong ngày, những lời dặn dò sau chót, những cái bắt tay thăm thiết... Ngồi trên băng ghế lạnh trống, trong xe chỉ có bốn người, một người đàn bà ngồi thu mình im lặng, hai người đàn ông ngồi đối diện nói không ngừng những câu chuyện riêng không rõ ràng. Chuyến xe lăn bánh, tôi vẫy tay từ biệt những người bạn, từ biệt Huế sau những ngày gặp lại cách nhau hơn mười ba năm. Chuyến xe chạy nhanh trên những con đường vắng, dưới những lùm cây mù sương. An Cựu, Dạ Lê, Phú Bài, con đường bé nhỏ chạy giữa những lùm tre xanh lá ngọn, giữa những ruộng lúa xanh trĩu ngọn vì sương mai còn đọng óng ánh. Buổi sáng chạng vạng, những cơn gió lạnh thổi đầy áp lòng xe, dưới chân những ngọn núi phía xa sương còn đục lờ như những đợt mây thấp. Cánh đồng lúa, những cơn gió lạnh khiến tôi nghĩ tới quê hương miền Bắc. Ở ngoài đó, rất xa, những năm thơ ấu, mưa phùn gió bắc căm căm... Từ biệt Huế sau mười ba năm gặp trở lại, từ biệt bạn hữu, từ biệt căn nhà có vườn cây xanh, có bể nước, có giếng gạch sâu, có tiếng nói một người: bây chừ anh đã thay đổi những ý kiến về Huế chưa...

o

Khi tôi viết những dòng này là ngày mùng bốn Tết, buổi tối trong căn nhà im lặng của những con đường, khu phố chung quanh. Cơn choáng váng của biển cố còn làm tôi vật vờ. Những lo âu, uất ức như còn ứ nghẹn trong lồng ngực. Đêm giao thừa cùng với tiếng pháo nổ thì cũng là tiếng súng của những người cộng sản nổ vào

bảy thị trấn miền Trung, trong đó có Huế, chưa trọn một ngày tôi rời khỏi, lo âu về những người thân ở lại đó còn thắc thỏm trong lòng, khuya đêm mỏng một tết, những tiếng nổ từ xa cùng với trái sáng đầy trên bầu trời Sài-gòn khiến tôi lo âu. Bọn họ cũng trở về đây nữa sao, biến cố đã xảy ra như thế nào sau bức màn của hậu trường chính trị, của những tham vọng chót ngát... Chỉ có ba mươi sáu giờ hưu chiến cũng không thể có được sao? Sao nói tới những một tuần? Không thể quên đi súng đạn, giết chóc, tàn sát, chất nổ trong một ít giờ sao? Không thể ngồi yên lặng, bên một ly rượu suông, một chén trà nhạt nghĩ tới những ngày đã qua sao? Không muốn nhớ tới những người đã chết, những người thân yêu xa cách mong chờ sao? Không muốn gọi lại một vài kỷ niệm vui buồn, đắng cay trong đời sao? Người ta đã quên hết, quên hết, như một người con gái đã mất hết, quên cả tiếng người như trong một bài hát của Sơn sao? Tôi không muốn nghĩ như vậy, tôi không muốn như vậy. Cuộc chiến này chúng ta đều không mong muốn có phải vậy không các người anh em của tôi, những người đã sinh ra lớn lên trong đất nước này, trong cuộc chiến không nguôi này? Mở cửa ra đứng ngoài con đường ngơ ngác ngó lên những trái hỏa châu chói sáng, lòng nghi hoặc, biết hỏi ai, ai biết, bao nhiêu người đã thức dậy trong đêm đó ở thủ đô nhìn nhau tự hỏi với những giả thiết mơ hồ, trong đêm đó những ai còn say mê bên bàn bạc, còn ngủ trong hơi rượu, còn thiếp đi hạnh phúc trong chiếu chăn nồng ấm của vợ trẻ con thơ... Có điều nhiều người đã nghe thấy tiếng súng nổ tưởng như tiếng pháo của những người nào ngái ngủ thức dậy trong đêm nhìn thấy còn phong pháo trong nhà... Nhưng sự thật thì súng đã nổ, nhưng sự thật thì có những người anh em đã ôm lấy súng vượt những quãng đường xa lạ, lạng lẽ tiến tới những mục tiêu giữa lúc mọi người tưởng như ngày xuân còn dài với những hy vọng... Không bao giờ những người cộng sản muốn chúng ta hy vọng, những người cầm súng từ khu trở về muốn chúng ta sống với thực tại: một cuộc chiến không trận tuyến, một cuộc chiến như định mệnh khắc nghiệt ôm khít lấy thân thể và số phận chúng ta... Đó là điều chúng ta không mong muốn, nhưng đó là điều chúng ta phải biết nếu muốn còn được sống, dù sống khổ đau...

Tiếng đài phát thanh mất hút trong đêm, tiếng nói ấy nhiều khi là giá trị của thực tại, của một hiện diện, tiếng nói ấy mất đi như bằng chứng của một sự hoang vắng, của sự vô danh. Tôi nghĩ thầm: lại những biến cố nào đây? Buổi sáng ngỡ ngác trên những con ngõ còn ngập xác pháo hồng, những thùng rác để ngổn ngang tràn đầy, tiếng nói từ đài phát thanh, lệnh thiết quân luật 24 trên 24 được ban bố, cộng sản quấy phá tại đô thành và nhiều tỉnh, kêu gọi dân chúng bình tĩnh ở lại trong nhà, một vài mẫu tin không rõ ràng: cộng sản tấn công dinh Độc-lập qua ngã cổng đường Nguyễn Du, bắn hai phát 57 ly, một xe cam- nhông chất nổ, mười tên bị chết tại bộ tư lệnh hải quân, hai tên bị bắt sống, mười bốn tên chết tại đài phát thanh, đài phát thanh hư hại không xử dụng được, tiếng nói nhiều lúc tắt nghẽn, tiếng kêu gọi dân chúng dời khỏi vùng Bà-queo trước mười tám giờ, một số người nóng ruột, hiếu kỳ túa ra đường, những tin truyền miệng không rõ ràng: một người làm cảnh sát trong xóm chết tại ngã tư Yên Đỗ – Trương Minh Giảng, một người nói người ta chạy từ những Phú thọ, Bà-queo vào Sài-gòn. Một bà nói: họ ừa vào nhà tôi đòi nấu cơm cho ăn, giọng nói nghe không được. Một thanh niên nói: họ đi ngang qua cửa hỏi đường vào khám Chí Hòa phần lớn họ đi chân không, có mang ở tay hoặc ở cổ một miếng vải đỏ... Một người ở Cổng-xe-lửa số 10 chạy xuống nói: giữa đêm có ba người gõ cửa vào nhà, bắt trong nhà ở im, nấu cơm cho ăn... Lệnh cấm đốt pháo được loan truyền, nhưng sau đó một nhà chường như còn tiếc bánh pháo còn lại mang đốt, tiếng nổ khiến mọi người giật mình chửi lớn... Những lời bàn tán, những dự đoán... Nhưng tất cả đều không biết gì, máy thu thanh tại tất cả mọi nhà đều mở thường trực, tiếng hát có những mấp lại, những tin tức về những vùng đang đánh nhau: Trường nữ quân nhân, Ngã tư Xa lộ – Hàng Xanh, giặc bị thương chạy ra khu chợ Bến Thành bị bắt, tại khắp các thị trấn đều có cuộc tấn công, đài phát thanh Hà-nội loan báo về sự thừa thắng... Tôi cố gắng phác họa trong đầu về cuộc tấn công với hai mặt chính: một từ phía Quang Trung, Bà Queo xâm nhập xuống Ngã tư Bảy Hiền, Phú Thọ; một từ mạn Thủ Đức xâm nhập vào Xa lộ, vào Phú Nhuận, Đa Kao... Tôi cũng nghĩ tới một số những toán cảm tử, vào để chết, xâm nhập nhân dịp hưu chiến, lợi dụng giới nghiêm được hủy bỏ, chắc họ đã vào từ đêm giao thừa giữa lúc Sài-gòn ngập tiếng pháo... Chúng ta có dự liệu những trường hợp này

không, chúng ta có nghĩ tới những người không lúc nào ngủ, lúc nào cũng cầm chắc súng trong tay không?

Buổi sáng tan dần, buổi trưa nắng lên nhàn nhạt, nền trời nhiều mây thấy u ám, nhiều máy bay lượn trên bầu trời, máy thu thanh vẫn những đĩa nhạc cũ chạy rè rè thỉnh thoảng một vài lời nói về tin tức, nhắc nhở, thông điệp thứ hai đầu năm của Tổng thống, buổi trưa trôi qua, buổi chiều âm u thêm, những chiếc máy bay chúc xuống mạn Gò-vấp, Bà-queo, những tiếng nổ lớn vang động. Đêm xuống, hỏa châu sáng cả một vùng trời, cột khói bốc cao mạn Xa lộ, một vài tiếng nổ lẻ tẻ... Đài phát thanh liên tiếp những nguồn tin không rõ ràng, đêm trôi qua nặng nhọc... Những bản tin trên các đài phát thanh nói về những trận đánh ở Nha-trang, Qui-nhơn, Kon-tum, Đà-nẵng, Huế bị tràn ngập và đang chiến đấu gay go. Tôi nghĩ tới những người bạn mới chia tay nhau hôm ba mươi tết, người bạn hỏi tôi: chúng ta phải làm gì? Tôi nói không bao giờ chấp nhận cộng sản, người bạn đưa cho tôi một lời kêu gọi in ronéo với tiếng Việt và tiếng Anh, đó là lời kêu gọi của các phe tham chiến kéo dài hưu chiến vô hạn định, tiến tới hòa đàm, dưới đó ký tên những giáo sư khoa bảng, một số có những tiếng tăm nào đó, một số đã từng được ưu đãi và thường tự nhận như những phần tử tiến bộ trong giới giáo sư khoa bảng. Người bạn hỏi: nghĩ sao. Tôi cười nói ai có việc của người đó, tôi lựa chọn sự minh bạch, đừng ai quên bài học trước đây của cha chú mình, tôi không bao giờ tin cộng sản có nhân đạo, họ chỉ có một sự thật, chúng ta có nhiều sự thật, chúng ta yếu trên một phương diện nào đó, yếu vì nắm giữ nhiều sự thật nhưng đó là mối hy vọng để chúng ta thoát ra sống sót và phục hưng.

o

Sáng mùng ba, những tin tức vẫn mù mờ. Tôi ra đường đi ngược lên phố, mọi con đường vào trung tâm đều bị phong tỏa, hai bên đường cờ treo trong dịp Tết vẫn pháp phối, trời âm u không có nắng, những người mang theo bị, va-ly đi hút hải trên đường phố, những chiếc xe nhà binh, binh sĩ cầm súng ngang chạy qua vun vút, những xe cứu thương còi réo hối hả, người ta tụ lại những góc đường, cửa nhà hỏi thăm tin tức. Ông bà ở đâu tới – Dạ trên Phú Nhuận – Tôi ở trên Cây Thị – Nghe nói chúng vào trong bệnh viện Cộng Hòa lấy hết máu, thuốc men và bắt đi những bác sĩ và y tá

trực... Gặp một người bạn đi tìm tin tức của vợ chưa cưới, anh nói: nhà phía trong đường Ngô Tùng Châu, Gia Định, bây giờ chỉ có người chạy ra, không ai được vào, nghe nói bọn nó đang kéo vào đó sau khi bị dồn từ khu Tổng-tham- mưu sang. Có người còn nói chúng đang đào hầm ở trong khu đó nữa, có lẽ chúng tìm đường chạy về phía Gò-vấp cũng như cánh quân ở khu Hàng xanh, Cầu-sơn đang chạy về phía Thủ đức. Tôi không biết gia đình cô bạn chạy đi đâu hay vẫn còn mắc kẹt trong đó, đi hỏi thăm những người quen nhưng vẫn không được tin gì. Trông anh bạn phờ phạc lo âu. Tôi nói sau đây mấy ngày chắc một số người phải chịu tang những người thân, một cái Tết người ta sẽ không quên được.

Buổi chiều một ông bạn của cha tôi ghé lại chơi, ông đi chúc Tết, ông nói: ở nhà buồn quá không có ai tới chơi, mà mình cũng không dám đi đâu, loanh quanh mãi tôi đi liêu, ra ngõ thì gặp một người bị chết nằm đó, người ta nói đừng đi nhưng tôi cứ đi, ông mừng tuổi cho mấy đứa nhỏ, ông ăn mặc cẩn thận như ngày Tết mà sao trông lạc lõng, đó cũng là hình ảnh tôi gặp ngoài đường, nhiều người vẫn như tiếc rẻ về bộ đồ Tết của mình chưa được dùng đến, ông nói vùng Ngã-bảy người ta chạy lên nhiều quá, bọn nó giữ cả một khu lớn từ Ngã-bảy xuống tận Phú-thọ, bọn nó chết đầy trên đường Nguyễn Tri Phương, nhiều nhà bị đốt... Những nhân viên chính phủ không chạy kịp bị bắt và bị giết, chúng dùng từng đoàn trẻ con làm bia đỡ đạn để di chuyển, bởi vậy nhiều đàn bà trẻ con chết một cách oan uổng... Thằng con tôi đi xuống mạn Nguyễn Văn Thoại về nói trông những xác chết cháy còn lại một chút, những xác chết không toàn thân ở dọc đường... Ngồi nói chuyện một lúc ông nói: bây giờ nghĩ tới đường về tôi thấy lo. Nhà ông ở mãi dưới Phan Thanh Giản.

Chiều xuống những con đường đã vắng ngắt, người ta rút vào trong nhà đóng kín cửa. Tôi ngồi im nghe hết đài phát thanh này tới đài phát thanh khác. Trận chiến vẫn tiếp diễn nặng tại nhiều nơi như Huế, Đà-lạt, Bến-tre...

o

Bây giờ Huế ra sao trong cơn lửa đạn này. Tôi nghĩ tới những người bạn, đêm nào Sơn hát một bài còn dở dang, *Nhân danh ai anh bắn vào người đồng loại...* bài hát viết cho một người đã bị bắn vào

bụng, người đó là Ngô Vương Toại, trong buổi Sơn hát cho các sinh viên nghe tại Đại học Văn khoa Sài Gòn. Bây giờ Sơn ra sao? Căn nhà vườn cây xanh trong Thành nội, vợ chồng Cường, đứa con nhỏ, cô bé Trang ra sao? Quân có còn cơn say không bao giờ dứt, tài thiện xạ của anh có được dùng đến? Những cô gái Huế mái tóc dài, đôi mắt đen lánh quyến rũ sớm mai thức dậy có còn ngồi trước bàn phấn? *Bể bàng soi sắc gương Tư Mã. Ai điểm trang mà em phấn son...* Kha có còn nhớ lời tôi vặn hỏi: tôi mong cho tới khi Kha có một đứa con, đứa con đó một tuổi mà vẫn không thay đổi, khi đó tôi sẽ chờ đợi thêm hai mươi năm để... Những cậu con trai mang mốt Sài-gòn về đi bát trên con đường Trần Hưng Đạo bây giờ làm gì... Những khoang thuyền trống bây giờ chờ đợi ai?... Kha có còn nhớ tôi nói về một bài thơ của Nguyễn Văn Phụng, những hình ảnh không thể quên, những điều phải nhớ như: *tình yêu thì bị gặm mòn như đôi quốc mộc, em kéo trên con đường... và phi lý vô cùng, phi lý không chịu nổi, khi những bạn bè thân tôi vì chủ nghĩa.* Nhưng tôi không bao giờ đồng ý hay chịu được những điều khác, *quê hương ta thì nghèo, điều đó đúng, nhưng nhất định không bao giờ người dân ngu dốt, người ngoại quốc có thể nhằm để nói như thế, dân ta không ngu, mà dân ta không được học.* Nhưng Phụng đã nhận thấy đúng, đúng một cách chua chát khi nghĩ và viết:

Này các anh,

khi các anh bàn với tôi về quê hương đất nước

bàn với tôi về vai trò trí thức

tôi thấy các anh đang ngồi uống cà phê trong thành phố

tôi thấy các anh đèo xe Honda đến lớp học

tôi thấy các anh hút thuốc lá Mỹ khi ăn những

chiếc bánh Tàu-chợ-lớn thứ chính cống

Này các anh,

khi các anh nói với tôi về chiến tranh

bàn với tôi về bản phận

*và yêu cầu tôi đọc thơ giữa đám đông
tôi thấy các anh mặc veston thắt cravate
leo lên một ngôi nhà ba tầng làm trường học
đổ thơ ra trên những bánh ngọt
đổ thơ ra trên những ly cà phê thủy tinh
tôi đã thấy các anh xưng tụng những bài thơ phản chiến nhất
với những đứa con gái đánh phấn và để móng tay dài
với những đứa con gái thích dự bal và yêu nhạc kích động ¹*

Mười ba năm xa cách trở lại Huế, tôi thấy thành phố vẫn như xưa, có chăng một vài thay đổi nhỏ trên những khu thương mại, và tôi nhớ những điều khi xưa viết về Huế. Sao lại chọn đất này để làm vua? Tôi muốn một ông vua nào đó của nhà Nguyễn thức dậy nơi những lăng tẩm nguy nga cổ kính trả lời cho mình: sao lại chọn đất này để làm vua? Vẫn những con đường năm xưa, những ngôi nhà năm xưa, khác chăng nhiều con đường đã được mang những tên mới như Đinh Bộ Lĩnh, Nguyễn Huệ, Mai Thúc Loan, Tăng Bạt Hổ, Đoàn Thị Điểm thay cho những Hộ Thành, Âm Hồn, Đông Ba, Mã Khái, Hiền Nhơn... Không còn muốn cho Huế sống với lịch sử của nó sao? Hãy để cho những thị trấn, những làng mạc giữ lại lịch sử của mình, chính lịch sử nó làm nên tinh thần yêu nước. Những danh nhân chẳng bao giờ muốn mình xóa đi những gì mà người dân sống đã quen thuộc với nó... Tôi nghĩ thế. Bây giờ Huế ra sao? Những cánh mai vàng, những chậu cúc, thược dược, những bông hải đường vẫn trở bông đón chào một mùa xuân không đến với người?

o

Buổi sáng, những cơn thiếp ngủ chập chờn trong đêm khiến người mệt mỏi, tôi vòng lên phía Tân Sơn Nhất, đường vắng tanh, chỉ có những binh sĩ vác súng đứng nơi dọc đường hoặc di chuyển, loáng thoáng một vài người qua lại. Những hàng rào kẽm gai giăng ngang đường, gần các cơ sở, bót cảnh sát, nơi những ngõ vào Sài-gòn, nơi những đầu cầu từng đám người tụ lại vì không được qua, nhiều phát súng chỉ thiên bắn lên khiến những người tụ lại tản ra. Những

xe cứu thương, xe tuần tiễu chạy không ngừng. Những lời nói qua lại về những cuộc lùng kiếm, bắn nhau tại vùng Ngã Năm Bình Hòa, Phú Nhuận, Nguyễn Tri Phương, Sư Vạn Hạnh, Chuồng Bò, Ngã Bảy. Buổi trưa những cột khói cao trên bầu trời xám. Mặt trời úa đỏ. Cháy ở Cầu Sơn, Hàng Xanh, Ngã Bảy. Những khuôn mặt hốc hác trên đường phố...

o

Đài phát thanh liên tiếp những thông cáo, kêu gọi và những bản nhạc đủ loại lộn xộn. Theo những lời khuyên tôi không trở về nhà, ngủ trên một cái bàn. Tin cho thấy trận chiến đã lắng xuống, cộng quân hoặc tìm cách bám sát vào những khu đông dân chúng, luồn sâu vào trung tâm, tìm cách lẩn ra ngoài hoặc đầu hàng, trái sáng thả đầy trên nền trời cùng những chiếc máy bay đủ loại, tiếng nổ ngoài Xa Lộ, khu Cầu Sơn, những con phố vắng hoe không một bóng người. Tin Huế vẫn hoàn toàn đen tối: hai bên vẫn đánh, những cánh quân tìm cách bám lấy những cứ điểm then chốt nơi hai đầu những cây cầu trong khu Thành-nội. Những họng súng nào đang hòm ở Tây-lộc, Kim-long, An-cựu, Bến-ngự... Tới Huế trong những ngày cuối năm, Huế không phải nơi tôi muốn dừng chân lâu, tôi muốn đến một vài nơi khác, như Quảng-trị, La-vang, Bến-hải... Nhưng tôi không tới được những nơi dự định tới đó. Cuộc chiến đang diễn ra ác liệt ở Đông-hà, Khe-sanh... Dự đám tang ông thân một người bạn cũ, người bạn mắt đỏ hoe, giọng nghẹn ngào: về tới nơi thì ba em đã mê đi rồi, không nói được nữa, nhưng khi tới bên ông biết, mở mắt nhìn, miệng mấp máy và ôm lấy đầu... chừng như ba em chờ các con trở về... Nhưng chỉ có người con gái có mặt bên người cha khi hấp hối, người con trai đi trình diện nhập ngũ không trở về kịp, cùng những đứa cháu. Cuộc chiến ở nhiều khuôn mặt tĩnh vẻ đau đớn nhiều hơn, một người cha, người mẹ chết không có một người con ở bên vuốt mắt, chúng đang học ở xa, đang chiến đấu ở mặt trận, ở một tiền đồn nào. Người bạn nói về cái chết của một giáo sư có nhiều con, ông chết ngồi trên ghế một mình... Phần mộ nằm trên một sườn núi cao ngó ra phía cửa biển Thuận An, những viên đá xám tím, đám tang đi trên một con đường gập ghềnh bánh xe tăng, trên sườn đồi không lâu còn là chiến trường, một người kêu đám trẻ không được lên cao, trên đó có đồn binh, một trái

mìn nào đó còn quanh đây, chiếc quan tài mệt nhọc trên tay những người thân và phu đám leo lên theo những con đường mòn nhỏ một cách khó khăn. Chiếc quan tài trong lòng huyết, những nắm đất ném xuống, giọng hò nện buồn buồn vang lên trong không khí tịch mịch: *còn vài ba bữa nữa, sao đã vội ra đi bỏ lại con thơ vợ dại, sao không ở lại vui cùng các bạn thân quen, bây giờ chia tay đôi ngã, cách biệt nghìn trùng...* Những tiếng khóc nghẹn ngào... Sao không vui cho người đã chết, quên đi cuộc sống này, chết yên lành và được nằm xuống một nắm mộ riêng? Bao nhiêu người chết phơi thây trong những khu rừng hoang vu, bao nhiêu người chết tan xác trong lửa đạn... Bây giờ chiến tranh đã ở Sài Gòn, Huế, những thị trấn, chiến tranh một cách thực sự, nhưng không có nghĩa trước đó chiến tranh không có mặt ở Huế. Chiến tranh có mặt ở Huế với tiếng súng vọng vào mỗi đêm, là những bao cát chất trên những cỗ ngựa láng bóng trong những ngôi nhà cổ kính, là những thùng dầu hôi cất giấu trong những hóc tối cùng với những bao gạo Mỹ. Và trên đường phố đông đặc những người lam lũ không sinh trưởng ở Huế và những khuôn mặt bảnh bao làm lạ với Huế. Bên đó là những người hành khát chen nhau nơi các quán ăn. Tôi đã rùng mình khi thấy một bàn tay đen bần từ phía sau đưa tới cầm lấy miếng thịt chân giò trong tô bún tôi vừa để xuống bàn. Tôi lánh mình ra bên, một đứa nhỏ và một bà già... Chiến tranh vẽ ra trên khuôn mặt Huế những nét đó, những nét xưa kia không có, có thể ngày nay còn nhiều khía cạnh khác...

Nhưng rồi sau biến cố này Huế có thay đổi gì không? Chắc là không trên những con đường, những căn nhà, những nếp sống như lãng tằm, cổ thành, nhưng chắc biến đổi nơi hành động, những bàn tay lật đi lật lại, những đôi trắng thay đen, những dao động, những lựa chọn? Phải thế không? Người ta sẽ không sống được như gỗ đá. Chắc Sơn hiểu điều tôi đã nói: vì sao mình lại viết? Không bao giờ tôi chấp nhận một thái độ hư vô, tôi cố gắng trong phạm vi nào mà tôi có thể cố gắng được, cố gắng từ cái nhỏ nhất, trong công việc, trong đời sống, bởi tôi nghĩ những cái không đáng gì (hay rất thiết thân) đó đang là những mầm mống chính nếu như chúng ta còn muốn thoát ra, gây dựng lại một cái gì, tôi nói với các anh về một phục hưng phẩm cách, một làm lại, mà đầu tiên khởi từ trong mỗi chúng ta. Chỉ có thể bắt đầu từ đó...

Những tin tức mơ hồ, những lời truyền miệng không rõ ràng khiến tôi lo âu hơn, tôi muốn trở về nhà, hôm nay là mùng bốn Tết, công chức vẫn được lệnh ở nhà, giờ giới nghiêm vẫn như cũ, người ta vẫn tìm cách ra đường được tới mức có thể đi, những tiếng súng vẫn nổ ở khu Gò-vấp, Gia-định, Hàng-xanh, và mạn dưới là Ngã-bảy, Sư Vạn Hạnh, Minh Mạng, Phú-thọ, Phú-lâm... Người ta nói về những toán cộng quân tìm cách chạy theo những toán người tị nạn, trước đó chúng đã xé nhiều sổ gia đình, căn cước của dân chúng, đột nhập nhà thương Nhi Đồng, một vài toán nhỏ xâm nhập khu Bàn-cờ tuyên truyền, với những lời nhắc đi nhắc lại giống nhau khoảng mười dòng được học thuộc, đó là những cán bộ khoảng mười bốn, mười lăm tuổi gồm cả phụ nữ. Tin về một vài cán bộ tại Bàn-cờ, Cầu Ông Lãnh bị dân chúng bắt sống đánh chết. Buổi trưa nắng đực, những ngọn khói cao phía Ngã-bảy, Gò-vấp khiến tôi nóng ruột lo âu, nhà mình, nhà những người thân có thoát ngọn lửa hung tàn không. Nhiều vùng ngoại ô vẫn hoàn toàn mất liên lạc. Buổi chiều tôi trở về nhà theo đường Đa-kao, nơi cầu Bông từng đoàn người từ phía Gia-định chạy sang, nơi cửa một tiệm bánh mì người ta bu quanh tranh nhau mua. Một vài cửa tiệm hủ tiếu mở cửa, giá cắt cổ với tô hủ tiếu lỏng bỏng những nước trong veo. Đường Trần Quang Khải bị cô lập nơi bót cảnh sát, trên các cửa rạp chớp bóng vẫn còn những quảng cáo cho các phim đầu năm với những dòng chữ chúc Tết. Tôi quay trở lại đường Hiền Vương, rẽ xuống Hai Bà Trưng, cầu Kiệu bị chặn lại, tôi rẽ Yên Đổ, không có lối sang, tôi rẽ Công Lý trở về Trương Minh Giảng, những con đường vắng hoe, những chuyến xe tuần tiễu, xe cứu thương và xe nhật xác chạy trên con đường không người, trên lề đường nơi nào cũng còn vương đầy xác pháo hồng, cùng đó những đống rác cao nghệu hôi thối, trước những cửa nhà, bên những đống rác nhiều khóm hoa cúc vàng, thược dược héo rũ. Đó là những tặng vật của ngày Tết để lại trên đường phố hoang vu. Thất lạc, chết chóc, nhà cháy, đói... những người từ ngoại ô trở vào hỏi nơi tạm trú và trạm tiếp tế. Một người đàn ông đứng tuổi nói tới cảnh trở về khu nhà mình ở gần Cầu Sơn: thúí quá, cách xa tôi đã thấy thúí, không về được, người vật chết trong những căn nhà đổ, cháy... Một người nói, ở Phú-nhuận dọc theo đường rầy xác chết ngổn ngang, đường rầy bật tung... Một người nói, ở dưới nghĩa trang Đô-thành người ta đào

những hố lớn lấp nhiều người xuống bằng xe ủi đất. Xóm tôi ở đêm trước chúng về tuyên truyền dân chúng khua thùng sắt tây, bắn bị thương một tên, chúng rút chạy xuống lạch bỏ lại hai chiếc xuống, nhiều con ngõ được rào bít lại. Nhiều nhà đông nghịt vì người ở những vùng lửa đạn chạy về tá túc. Những bà nội trợ kiếm điếm lại gạo, dầu, nước mắm... Trong hơn hai mươi năm trời nay lúc nào người dân Việt cũng sống trong thối thòm, lo âu, sửa soạn... những biến cố dồn dập trong một tình cảnh kinh hoàng, nghệt thờ cho nên chừng như ai cũng phòng bị, sống như trong những truyện trinh thám nghệt thờ, có lẽ vì vậy những người Việt không còn thích đọc truyện trinh thám nữa vì đã sống hơn cả trinh thám; tình, tiền, máu, nước mắt, đàn bà những cái đó làm thành những chất liệu trinh thám. Ngoài những cái đó người Việt còn phải sống với những chất liệu khác nữa: tham vọng, quyền lực, những chất liệu cao độ nghệt thờ, chết chóc... Trong lúc tôi cùng bao nhiêu người khác với những lo âu chùng chát, nhìn đứa trẻ tha thủi hát chân trong những đồng xác pháo tìm kiếm, chắc nó muốn tìm những chiếc pháo xẹt, tôi thấy như mình đã mất đi một cái gì, những đứa trẻ ấy rồi đây nó có quên đi được nó đã lớn lên trong một tình cảnh như thế nào không? Và đến khi nó lớn cuộc chiến này đã hết chưa? Tôi mong cho tới lúc nó lớn sẽ còn đi tìm những chiếc pháo như hiện nay thay vì phải chơi với súng đạn, nghe những tiếng nổ chát chúa.

Nước Việt Nam ta rồi đây phải xây dựng như thế nào? Sơn nhắc tôi ở Huế khi về hãy viết về quê hương ngày mai đó: nhà ở, vườn cây, lối đi, y phục trong một nước Việt tương lai phải như thế nào? Một đền thờ Việt Nam phải ra sao? Có phải chúng ta muốn mang đến một hy vọng trong tình cảnh đen tối hiện tại? Có phải chúng ta tự tìm cách an ủi chúng ta? Còn thực tại này thì sao? Đó là điều tôi muốn được hỏi những người anh em. Cho tới khi tôi viết những dòng này vẫn còn những người đang chết, súng vẫn nổ...

K. thân mến, khi tôi viết cho anh những dòng này thì trên tờ lịch ghi ngày mồng mười Tết, chúng ta chia tay vừa đúng 11 ngày, sáng sớm tinh mơ, sương muối lạnh buốt, trời chạng vạng ở Huế chúng ta đã uống những cà phê sữa trong sân ga chia tay nhau, mới đây mà tưởng như đã xa lắm, có lẽ vì chúng ta cũng như mọi người đã phải sống những giờ phút dài nhất trong cuộc đời ngắn ngủi của

mình, bao nhiêu biến cố đã xảy ra, bao nhiêu người đã chết, bao nhiêu gia đình đã tan nát, bao nhiêu viên đạn đã nổ thay cho những tiếng pháo đầu xuân, và tôi đang cố hình dung, tự hỏi: Huế bây giờ ra sao, các bạn hữu mình ra sao? Những trận chiến đã diễn ra trên đường Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, cầu Trường-tiền, cửa Thượng-tứ, Đông-ba... những nơi mà mấy ngày trước chúng ta đã từng đi dạo, từng ngồi uống cà phê nói những chuyện nghiêm trọng và nhiều chuyện tầm phào khác? Trận chiến cũng đã tới con đường Hòa Bình có căn nhà êm ấm của gia đình Cường, lan tới quán cà phê Cô Dung, quán cà phê Mạ Tôn, quán bún bò mà nhiều người biết tiếng dưới hầm nhà Sẹc? Những gói thuốc nổ đã làm sập cầu Trường Tiền những nhịp cong trắng soi mình xuống dòng Hương- giang, làm gục cầu Bạch Hổ trên đó có con đường sắt xuyên Việt? Tôi cố nhớ, cố hình dung xem với trận chiến đang diễn ra đó đã làm khuôn mặt Huế hôm nay như thế nào nhưng quả thật tôi không thể hình dung ra được. Có điều chắc chắn trong vòng mười ngày qua lửa đạn đã trở lại Huế...

K. còn nhớ không, trong những ngày cuối năm ngán ngùi, ngồi giữa những bạn bè tôi đã nói với anh tất cả những gì tôi nghĩ một cách thiết tha. Tôi cũng xác nhận với K. rằng: tôi không chấp nhận cộng sản, tôi cũng không có một ảo tưởng gì về nó. Tôi đã phải nói trước như vậy với K. để sau đó chúng ta có thể nói với nhau một cách rõ ràng. Điều này K. cũng xác nhận với tôi. Con người cộng sản cho đến nay đã trở thành một con người lạc hậu, nó không còn là giai đoạn của những Gorki, Lỗ Tấn... của những ngày khởi đầu cách mạng, chúng ta cũng xác nhận kinh nghiệm mà cuộc cách mạng vô sản đã mang đến cho chúng ta. Chúng ta - bằng năng lực và sáng suốt của tuổi trẻ - đã nhìn thấy những khuyết điểm, những tệ trạng ở phần đất và xã hội chúng ta đang sống, chính trong môi trường đó chúng ta tin rằng chúng ta có thể làm được một cái gì. Có thể tôi là một người lạc quan, như K. đã thấy, nhất là khi tôi nói với K.: những người quốc gia ở miền Nam, chúng ta là hy vọng của thế giới này, chúng ta đang phải chịu những thử thách, hy sinh lớn lao nhất, chúng ta có kinh nghiệm của cả hai con đường hư hỏng, chúng ta, mỗi người đều cầm nắm nhiều sự thật trong tay, chính điều đó khiến chúng ta yếu, nhưng cũng chính điều đó khiến chúng ta giữ được chúng ta không lao xuống vực thẳm... những anh em miền Bắc của

chúng ta cùng những người cộng sản khác tại miền Nam chỉ có trong tay một sự thật, chỉ nhìn thấy một con đường, bởi vậy lúc này họ khỏe hơn chúng ta, nhưng chính con đường độc nhất đó, sự thật độc nhất đó đang đưa họ tới vực thẳm vì đó là sức khỏe của cuồng tín... Tôi thành thật tin như vậy. Anh đã đọc cho tôi nghe những bài thơ phản chiến, tôi và K. đã cùng đọc những lời kêu gọi của những giáo sư khoa bảng về việc kéo dài hưu chiến vô hạn định... Chúng ta đã nói về cảnh huống dân tộc ta trong cuộc chiến tàn khốc này. Tôi cũng đã nói với K. hãy giữ những ý kiến riêng của mình nếu tin đó là đúng, nhưng không được ngụy biện, không bao giờ đòi người khác phải chấp nhận ý kiến của mình... Những điều đó liên hệ với nhau nói lên một sự thật: chấp nhận cuộc chiến, chiến đấu và phần đấu trong bao dung, với con tim và khối óc của một người.

K. thân mến, cuộc chiến đã không chỉ diễn ra trong những đồng ruộng núi đồi, cuộc chiến đã diễn ra ngay trên những đường phố quen thuộc, sự thật nói lên đây là một cuộc chiến không có trận tuyến, bao nhiêu bế tắc, bao nhiêu mâu thuẫn, bao nhiêu quyền tranh chấp đang dồn chứa trên quê hương này. Sức chúng ta có hạn, trong tầm sức có được chúng ta làm việc. Nếu mỗi người chúng ta đều như thế chúng ta sẽ làm thành một sức mạnh lớn. Tôi mong mỗi cho tới khi những dòng chữ này đến được với K. cuộc chiến đã đến một giai đoạn khác, K. vẫn không thay đổi, K. vẫn còn là những người sống sót cùng với những bạn hữu khác. Chúng ta phải sống, sống cho tới lúc chúng ta có thể vừa làm việc, vừa có giờ nghỉ ngơi dẫn người vợ hiền, đàn con nhỏ đi dạo trên những bến sông và nhìn thấy cuộc chiến này như một dĩ vãng không bao giờ muốn nhắc lại, đó là niềm mong ước của tôi và chắc cũng là niềm mong ước của K. và những người Việt khác...

(2-68)

¹ Trích 10 năm Giáo Dục Đại Học Huế. Đặc san 1968.

ĐI BÊN NHỮNG XÁC NGƯỜI

1

Đà-nẵng 9-3. Tôi đã tới được nơi tôi mong muốn tới. Trời không có nắng, trời xám thấp... Trên chuyến máy bay những câu chuyện về biến cố được nói nhỏ cho những người ngồi gần bên nghe, những gương mặt bùi ngùi, nhiều hành khách từ Phan-thiết muốn trở lại Quảng-ngãi đã phải vào Sài-gòn, từ Sài-gòn đi Đà-nẵng, rồi từ Đà-nẵng trở lại Quảng-ngãi. Những hỏi thăm về đường đi, về những người nào đó, nhà ở chỗ này chỗ khác. Không có chuyện gì ngoài chuyện những tang tóc, nhà người này cháy, người kia chết... Từ máy bay nhìn xuống, trên những ngọn núi tôi có thể nhận thấy những hố bom, những vùng rừng bị cháy, những ngôi làng với những lũy tre, những hàng rào và những nền nhà... Cuộc chiến không vắng mặt ở một nơi nào. Phi trường mênh mông những mái nhà xám, những máy bay, tiếng nói người nữ chiêu đãi lạc lõng... Chúng tôi được dẫn qua những lối đi có hàng rào kẽm gai, vượt qua những hầm cá nhân... Ba chuyến xe ca cũ kỹ chờ đợi. Những người bị mất ngôi xóm trong một khoảng sân trống... Chuyến xe chạy ngang qua những vùng phố ngoại ô, những mái nhà tôn thấp, tạm bợ, đường không hề đi. Viện bảo tàng Chàm đóng cửa, những người lính hờm sùng. Đài tử sĩ đang xây cất. Căn nhà đầu tiên tôi bước vào, chiếc hầm trú ẩn với những bao cát chất cao chiếm hết nửa gian phòng bên cạnh chiếc giường ngủ. Chiến tranh lặng lẽ thân mật chung quanh mỗi người. Những cánh điều giấy xanh đỏ trong lòng phố, những chiếc đuôi điều với giấy đủ màu đỏ mắc lại trên những sợi dây điện bay theo chiều gió như một cánh chim lạ rơi tả trên một hoang địa có những ngọn cây khô. Đêm Ba-mươi Tết sùng cũng đã nổ ở đây, một người đàn ông nói. Bọn nó vào không nổi, chỉ có vùng Hòa-cường bị thiệt hại, hồi bọn nó đi rồi người ta kéo xác lên, nhìn hai mươi mấy xác chết nằm cùng queo trở về đêm ngủ nhắm mắt lại là thấy người chết... Người chết. Người chết. Kể mất đầu. Kể không còn chân tay. Kể cháy thui. Những xác chết nhiều khi không còn gây nổi những xúc động.

Buổi chiều mưa bay. Phố xám. Những lo âu. Còn lại quãng đường 15 phút đường máy bay. Những chuyến xe phải nối đuôi nhau chạy vào những ngày không được biết trước. Tôi nhớ tới chuyến xe lửa ngày nào vượt qua những hầm tối, vượt qua ven bờ cát, ven đồi hùng vĩ đưa tôi dời khỏi Huế vào đây. Bây giờ xe lửa không còn chạy nữa, thiếu mùi khói than ngọt ngào nhưng thân mật, thiếu tiếng còi kéo dài vang lên, thiếu tiếng sắt chát chúa cọ sát vào nhau.

Những cửa tửu điểm màu sơn lòe loẹt, chỉ còn lại vẻ tiêu điều... Một người nói thời vàng son đã trôi qua... Vàng son thật ư? Vàng son cho ai? Giấc ngủ chập chờn trong căn nhà lạ. Những tiếng máy bay lên xuống không ngừng. Tiếng đại bác từ ngoài biển bắn vào trong núi...



Một trong những hình ảnh bi thảm: những người đã chết.

Sáng hôm sau. Mãi trưa mới biết có chuyến công-voa vượt đèo sáng nay tới Huế. Trời mưa. Tôi lang thang trong nhiều đường phố lạ. Tôi không nhớ gì về những con đường ngày xưa đã đi qua. Không một chút gì. Những học sinh từng tập trên đường phố tham dự cuộc lạc quyền cứu trợ đồng bào Huế. Những khẩu hiệu trên tường, căng ngang qua đường phố... *Anh đi gìn giữ quê hương, phần em đắp lũy đào mương diệt thù...* Ngồi trong quán cà phê nhìn sang cửa nhà thờ, buổi sáng chủ nhật, bên này một đầu máy xe cam-nhông kéo theo sau một thùng xe lớn như một toa xe lửa, những đứa con gái quần áo diêm dúa, son phấn, đứng ngồi. Người tài xế cao lớn, da trắng, mắt xanh, chiếc mũ lưỡi trai màu biển, đội trượt về phía sau gáy, nụ cười, những tiếng nói, chiếc tay ngoắc, *chuyến xe trong cõi hồng trần như bay...* Còn ở bên kia đèo? Còn ở ngoài xa thành phố? Còn ở những xóm quê?



Một trong những hình ảnh bi thảm: những người đã chết.

Huế 13-3. Rời Huế ngày 29-1. Hơn một tháng sau gặp lại. Chiếc C.130 bỏ tôi xuống phi trường những người lạ. Không còn những người ngồi bên quầy hàng. Không còn có những chiếc nem xanh, những chiếc tre treo trên kệ, không còn những chai la-de. Chỉ còn những người lạ. Mấy học sinh, mấy bà sơ đứng áp nơi những cửa kính vỡ chờ đợi một chuyến đi tình cờ may rủi nào đó... Lóng ngóng trong những hàng kẽm gai. Những chiếc xe lướt nhanh trên khoảng sân bụi đỏ. Tôi tưởng như lạc tới một nơi nào. Buổi trưa nắng hanh, khô khan... Chiếc xe vận tải đưa ra khỏi phi trường, ngừng lại trong một khu chợ thưa thớt... Tôi hiểu dần ra. Người bạn đồng hành độc nhất, như một định mệnh, đó là người đã gặp tôi hôm tới Huế lần trước... Cám ơn những may mắn đã giúp tôi tới được đây như mong ước. Chuyến xe lam hai người chạy như bay trên con đường vắng, thoát khỏi những khu có làng xóm, cánh đồng lúa xanh. Những cột sắt cao. Có lúc chiếc xe chạy uốn éo. Tôi kêu lên: coi chừng. Người tài xế, da mặt đen sạm, tóc bù rối, hai tay vững vàng ngó lại, mặt nghiêm trang: từ sáng tới giờ có hai vụ mìn nổ, hai chết, sáu bị thương... Tôi chạy vạy phòng hờ... Người đồng hành nhìn tôi. Cả hai không nói. Những chiếc cầu êm ả đã gãy, những chiếc cầu mới vượt cao khỏi mặt đường. Một chiếc xe lam ngược chiều chờ theo chiếc quan tài màu tro thừa ra phía sau. Một người đàn bà ngồi bên... Những hàng rào đang được làm lại. Một chiếc quan tài nhỏ dán giấy đỏ, hai người khiêng trên một khúc tre tươi. Con nhà ai? Sao không có người khóc? Một chiếc quan tài để trên chiếc xe kéo. Một người đàn ông phía trước, một người đàn bà phía sau đang tìm cách vượt sang bên kia đường... Địa ngục đã mở ra... An-cựu, khu chợ sầm uất hôm nào còn lại những đống gạch vụn, chiếc cầu hôm nào gục xuống dòng nước... Tôi bàng hoàng, còn trong kia, nơi sắp tới, trong những khu phố... Những ngôi biệt thự với những lỗ thủng lớn, những mảnh tường chơ vơ, những cánh cửa mở rộng không bóng người, trên đường những người đi ngo ngác... Cầu Trường Tiền, giữa dòng nước hai nhịp chúc xuống làm thành những đường đi dốc trước khi bước xuống chiếc cầu nổi, những chiếc xe đạp vác lên vai, những người già run rẩy giữ lấy chiếc dây thừng. Hôm nay người ta ra giữa dòng nước giặt giũ, rửa tay chân... Những vành khăn sô thấp thoáng... Hai chiếc mộ bên góc đường,

một mộ bia bằng giấy cắt từ một chiếc thùng sữa nào. Bốn năm mộ khác nơi Thương Bạc, những chân hương đỏ, không một mộ bia. Rạp Hưng Đạo, tờ quảng cáo phim chiếu trong ngày tết: *Le Temps du Massacre*. Cuốn phim coi hai lần: một ở Sài-gòn, một tại Huế đêm 29 tết... Một mối thù... Thằng người bằng bìa cầm khẩu súng còn toong teng trên cửa rạp, phía trong không còn một cái ghế, không còn một miếng tôn trên mái... Ngồi trong Cà phê Phấn, lon bia lạnh, những người nháo nhác, chiếc xe hốt rác không ngừng nghỉ, bụi đỏ quạch, những mảnh tường, những mặt nhà cháy đen, sụp đổ... Những nền nhà phơi ra, những cột kèo màu gỗ cũ phơi trống trải. Chợ Đông Ba, khuôn chợ mới vượt lên cao giữa những đồng gạch vụn... Ven bờ sông Gia-hội mấy ngôi mộ nằm bên đường. Con đường Phan Bội Châu, những đồng gạch vụn ngoài đường, những chiếc xe hốt gạch, tiếng động cơ khó chịu. Khoảng đất trống, hôm nào còn cái sạp Loto làm bằng tôn với những tấm lá cột nay chỉ còn lại khoảng đất hoang, sáu cái mộ, trên một mộ có một chiếc dù màu đỏ (chiếc hoa của một người tình nào đã héo rũ?). Một nắm mộ, bên những chân hương tấm hình nhỏ chụp một gia đình có những đứa trẻ. Những mộ bia bằng bìa cứng, có chiếc được bao lại bằng một lần nhựa trong. Cổng thành Đông Ba, chiếc tháp Chàm nào đó trong những vùng đổ nát. Những hồ lớn phía ngoài, chiếc xe ủi đất đang hoạt động, những gạch vụn, qua chiếc cửa lưu thông độc nhất, những tiếng xe, bụi, người chen chúc. Hai dãy nhà hai bên: những nền gạch, vài khoảng tường, vài chiếc cột còn sót... Như thế đã xong... mộ bên dọc đường, năm sáu chiếc một trong những vườn nhỏ, phía trong những hàng cây xanh. Tháp thoáng vượt lên tươi tắn những bông đào, những bông hồng đỏ thắm như những giọt máu còn lơ lửng trong không gian... Căn nhà hôm nào còn đây, vườn cây xanh, giếng nước, nụ cười bụi ngùi... Trải qua một cuộc bể dâu...

9

N. cố gắng đi khắp thành phố trong chiều nay để xem chiến tranh tàn phá Huế đến độ nào. Đường sá trơn ướt và nhớp bần. Hai bên đường những hàng cây cháy sém, hoặc đen sì, hoặc gãy ngã, mà lẽ ra mùa này chúng phải xanh tốt với cành lá mới thay. N. chỉ có thể nói tới cỏ cây. Những sự rùng rợn khác N. không muốn biết, không

muốn nghe, cũng không muốn tưởng tượng... giờ đây không muốn tâm thần bị ám ảnh nỗi kinh khiếp ấy nữa. N. muốn quên, muốn kể lể, muốn thật nhiều được yêu mến những kẻ còn sống sót chung quanh. Ở trong thành phố này anh thấy N. may mắn hay rủi ro? N. thì không tiếc, không trách gì. Huế ngày trước dịu dàng êm ả quá đã nuôi dưỡng tâm hồn N. từ lúc ra đời. N. sẽ ở đây để thấy mình trưởng thành dần dần trong khung cảnh mới mà tan nát hết nỗi yên vui cũ.

Bóng tối đã chùng xuống, bầu trời đục một màu xám và không có mây. Tất cả im lặng, trong thoáng chốc N. thấy lại sự bình thản và bước ra cổng, bóng tối che lấp sự hoang tàn. Đèn đường hư. Chỉ còn những vì sao là vẫn thấp sáng. Thỉnh thoảng trái sáng làm rực trời, N. thấy bóng lá rơi trên cột trụ chiếc cổng, trên thân thể, dưới mặt đất, trí óc như chao đi chao lại. Có một cái gì đó vừa rỗng không vừa nặng nề, anh sẽ không hiểu. N. muốn cay mắt. Trở vào nhà, đốt cây nến, N. phải viết, tại sao lại cho anh. Người ta càng trưởng thành càng khó ưa, lại nữa, anh tỉnh táo quá. Không được thế. N. tin anh chẳng đến đời nào... Chẳng ai thế được cái bóng mình soi trên gương. Anh không thể khóc được bằng mắt người khác... Ngày hồi cư không hiểu mừng ít hay nhiều.

Có con bò câu nằm chết giữa sân. Anh tìm dịp về mà xem. Thật chẳng còn gì, chỉ còn gạch vụn nhất là ở phố chính. Căn nhà N. may không thay đổi mấy nhưng mát hẳn về đêm ẩm, cây vẫn xanh và giếng nước thì trong hơn...

10

Những khoảng tường thành bị phá vỡ, màu gạch phơi đỏ. Con đường những tường rêu phong không bóng người. Ngày xưa những ông vua và những hoàng hậu đi trên những con đường này. Bây giờ có hai người. Người đàn bà mặc áo màu tro ngồi giữa điện Thái Hòa, không còn chiếc ngai vàng vô ích. Còn lại những gạch vụn, lỗ hổng trên mái. Hãy im đi trái tim khó bảo. Tôi nói với tôi, hãy ngủ ngon trái tim đã khô, với nỗi buồn ngủi lặng lẽ... Khổ để biết những người khác đã phải sống như thế nào.

12

Tôi không mang một cái gì đến cho những người một thành phố đã mất, đã bị cô lập trong những ngày tháng đằng đẵng... Tôi mang đến những lời thăm hỏi với ý muốn chia sẻ phần nào những cay đắng. Tôi mang đến những tâm sự. Mái ngói đã được sửa lại. Vết đạn còn trên tường, trên khung gỗ, trên nền tranh. Những ngày tản cư, con chó vàng quanh quẩn trong căn nhà vắng gặm những góc tranh cho đỡ buồn miệng. Chậu cúc còn lại những tàu lá héo khô. Chúng tôi đã cố chọn một chiếc chậu không nứt, nhưng bây giờ thì nó đã bể hẳn một nửa. Những câu chuyện. Bao nhiêu sự việc đã diễn ra trong căn nhà nhỏ bé đó. Tôi chỉ thấy được phần nào những điều mà người khác phải sống. Đứa bé sinh thiếu tháng trong những ngày loạn. Căn nhà thu hẹp lại. Những tiếng nói nhỏ cho những người nơi hiên đủ nghe. Ngọn nến trắng cháy leo lét trên bàn. Những ngọn cây bí mật chốc chốc ánh hỏa châu làm sáng lên qua những khoảng cách. Cơn ác mộng còn nặng trĩu trên cái nhìn, trong tiếng nói, trên khuôn mặt, qua khói thuốc ngập ngừng, trong di động nhẹ nhàng chậm chạp. Những khoảng im lặng kéo dài lắng nghe như đã lâu lắm. Tiếng cười đầy ắp trong căn nhà, ánh sáng chan hòa trên những khoảng màu rực rỡ, tiếng nói mang theo giọng cười... K. chịu tang một ông chú. S. đã chạy khỏi căn nhà sập mái tới thư viện ngồi im trong những đêm, những ngày lạnh cóng không nhắm mắt giữa những người khác. Q. chạy thoát khỏi vùng Gia-hội đầy những họng súng hờm sẵn và những hố sâu đã đào chờ đợi, lần theo những con phố tối tăm đầy xác người chết và gạch ngói. T. mất tích, tin nói về một xác chết đã được nhận thấy... C. rút mình nằm trong căn nhà tối, rồi theo những người cùng xóm dời khỏi khu vực lửa đạn, ngày về không bao nhiêu, trong đêm đốt đuốc cùng người em đưa người vợ trẻ vào trong trại binh giữa những loạt súng còn chát chúa, đưa con gái ra đời trong những ngày tháng kinh hoàng với một cái tên thời cuộc: Dạ Châu... Căn nhà phía sau, cách khoảng hơn trăm thước, đạn đại bác rớt xuống bảy người trong căn nhà chết hết, nắm mộ chung còn ngoài sân nhà. Người ở núi Lạc quan: về ở luôn, trước sau gì cũng phải vác súng... X. đã quên, đó là điều không ai mong muốn, đó là điều không ai chờ đợi, và đáng lẽ các anh phải hiểu rằng các anh không thể nào ở lại đây được. Tại sao các anh nhảm lẫn như thế, tại sao các anh lạc quan như thế, có thật các anh tin tưởng như thế không? Những tên gọi được nhắc

đến, những thảm kịch được khơi dậy. Và N. lặng lẽ với nụ cười bùi ngùi: em không biết gì hết, không nhớ gì hết...

13

"Đêm hôm đó tôi sang bên nhà S. uống rượu với một số bạn, rồi cùng đánh bài cho vui, lúc đó chẳng ai nghĩ tới chuyện đánh nhau hay chiến tranh gì hết... Khoảng mười một giờ đêm mồng một, nghĩ tới thằng con mình ra về, lúc ở trên đường mình thấy có gì khác thường, đường vắng ngắt, hôm đó không có giới nghiêm, khi ngang qua cổng thành thấy có những người lạ đứng gác, lúc đó súng chưa nổ, nghĩa là bọn ở núi đã vào từ lúc nào không biết. Về sau được biết, sau đó độ nửa giờ B. cũng rời nhà S. qua cầu, về bên Phú-cam thì bị bắt. *(B. nhấn về cho người đi: coi như đã chết. Vành khăn sô không vấn trên mái tóc xanh cho người tình đã dính hôn)*. Nghĩa là họ đã vào nhiều nơi trong đêm đó. Bốn năm giờ thì nghe súng nổ, những tiếng nổ thật khó chịu, nghe như những tiếng súng ma, không biết ở gần hay xa. Và từ đó cho tới sáng hôm sau nhiều tiếng súng, sáng mồng hai Tết nhiều người còn không biết là những người ở núi đã giữ thành phố, nhiều người còn mặc quần áo Tết ra đường... Ai cũng khiếp. Nhiều người không biết ra sao. Khi thấy những người trên núi về nhiều người ngạc nhiên, nhưng ai cũng nghĩ họ chỉ về trong một hai ngày mà thôi, vì ai cũng biết không cách nào họ ở lại được. Hỏi những người ở núi, mới đầu họ nói về 3 ngày, sau nói 7 ngày, sau lại nói 10 ngày... Thời gian kéo dài làm cho nhiều người phải tính tới chuyện chạy khỏi. Nhất là tới khi nghe họ nói về ở luôn. Những tò mò ngày đầu trở thành lo sợ, không ai còn muốn nghĩ tới chuyện ra đường nữa, mọi người bắt đầu tìm nơi an toàn... Nhiều chuyện xảy ra ngoài sự tưởng tượng. Cô Đ. Tr., một sinh viên, xưa kia cô ở Huế là một người hết sức dễ thương, sau đó cô ta đi Sài-gòn, học y khoa, hai năm thi đều rớt, cô ta trở lại Huế đầu năm học rồi và học văn khoa, trở về cô ta khác hẳn khi trước, trong giới trẻ thấy cô là một người sống theo đợt sóng mới, đi xe Mô-by-lét, điều mà ở Huế người ta không nghĩ được, không những thế cô ta còn giao du với nhiều thanh niên khác... đến lúc biến cố mọi người thấy cô ta mặc quần jean đeo súng và chạy cùng khắp trong thành phố, nhiều người bị cô ta chỉ vào mặt và tất nhiên nhiều hậu quả đã xảy

ra... Sau đó nghe nói cô ta bị thương và được một thanh niên khác chở đi, nhưng đã chết... Gia đình ông Đ. thì ở đây ai cũng biết hết.

Không thể hiểu, có một cái gì vô lý, không thể ngờ có những sự việc, người này hôm nay thế này, hôm sau khác, hôm nay mình tưởng họ như thế này, hôm sau thấy thế khác... Cho nên bây giờ người ta thấy có một cái gì nghi ngờ, không dám tin, không dám tỏ thái độ với ai, không dám nói với ai vì có thể chính người đó có những sự thật khác, không như mình đứng từ ngoài nhìn vào... Tan hoang hết, phân tán hết, những người đi, những người ở lại, những lựa chọn. Có điều người ta không thể đứng ở giữa được. Người ta không muốn là nạn nhân của tất cả. Người ta chọn để làm nạn nhân của một bên.

Cuối cùng rồi bọn mình phải tản cư, mỗi người hai cái va-ly, thì cũng chạy quanh chứ biết đi đâu, may có người quen ở dưới gần Sư đoàn, xuống đó gặp nhiều người quen, không phải là nhà mình nên có nhiều chuyện khó chịu... Nhưng làm sao được. Cô em ngồi lặng khóc. Đạn bắn ở ngoài thành con không chịu nằm xuống, mỗi lần nằm là nó khóc. Những cái chết thật nhanh chóng. Ở trong nhà mọi người vẫn sinh hoạt bỗng nghe tiếng nổ, rồi một người đàn bà kêu lên ở ngoài sân, chạy ra thấy bà ta ngã xuống chết. Hết sức kinh hoàng, cũng như phía sau nhà đó, bảy người cùng chết, những ngày đó chẳng ai chết mà có được quan tài. Người ta lo đào một cái huyệt vùi xuống cho xong. Tội nghiệp, một bà vợ ở xóm trên này, ông chồng bị bắt đi, bị bắn chết, bắn chết trước mặt, rồi trận đánh tới, bà vợ chỉ còn đủ thời giờ kéo xác ông chồng về bỏ trong buồng, đóng cửa lại rồi dắt con chạy đạn, mấy hôm sau mới trở lại được... Ngay trên đường Hiền-nhơn, cái khoảng ông đã đi qua đó, hai cậu chết từ hôm nào không biết, khi yên người ta nhờ quần áo mới biết là hai cậu học sinh, bây giờ còn mồ đó... Chưa thăm bằng anh chàng tài xế trên chiếc xe dép ở cửa Đông-ba, anh ta bị bắn chết từ ngay phút đầu, chiếc xe bị cháy, anh ta ngồi đó trong gần một tháng, ngày đầu đi qua chỉ thấy còn một bộ xương ngồi trên ghế trước tay lái...

Ông đã ngang qua cửa Đông-ba rồi chứ gì, trông khiếp chưa, con đường Mai Thúc Loan có lúc là trận tuyến đó... Còn phía ngoài thì xác chết nhiều lắm, hôm qua này người ta còn lo đắp thêm đất lên,

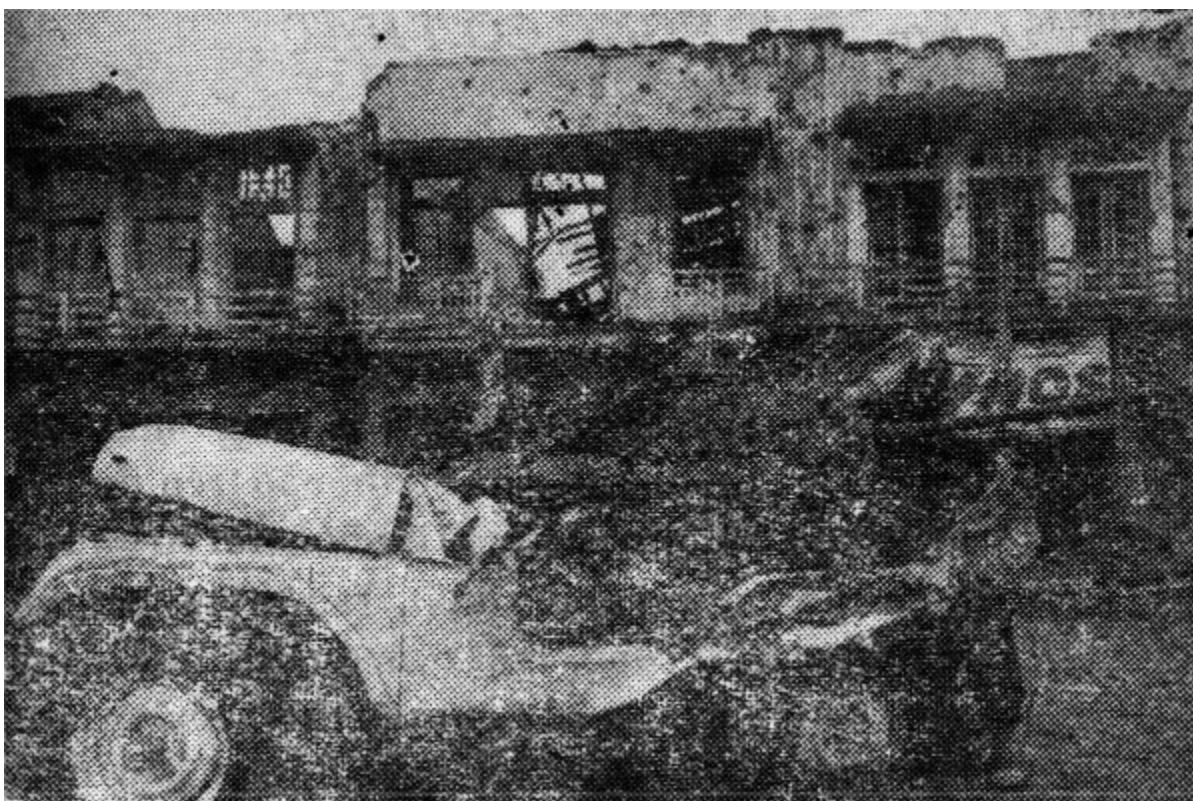
vì xác chết ở đó nhiều lắm... Chỗ nào cũng có xác chết hết. Người này người khác, ai ở Huế cũng có tang, hoặc xa hoặc gần, có người chịu một lúc nhiều cái tang, không còn nước mắt nữa để mà khóc... Người nào trông cũng thất thần, không còn gì nữa. Nghĩ tới Tết năm tới, nhà nào cũng có giỗ, ý nghĩa về ngày Tết đâu còn nữa... Con đường Âm-hồn, hồi thất thủ Huế ở đó người ta chạy giẫm lên nhau mà chết, ai ngờ con đường nay đã đổi tên nhưng vẫn là con đường nhiều người chết, có những mảnh vườn nhỏ tí mà năm cái mồ... Không tưởng tượng được. Khiếp luôn..."

14

Bỗng hỏa châu rực trên nền trời, những tiếng đại bác vọng xa. Khoảng hiên tối. N. nói tới người bạn gái mồ côi mẹ phải trông nom đàn em trong khi người cha lo lắng kiếm sống, nay người cha lại chết... Tội nghiệp. Lớn lên trong một gia đình khá giả, lúc nào cũng được nuông chiều, sống trong những điều kiện êm lành nhất, tới lúc phải sống chung đụng với những người lạ, trong căn nhà lạ, tiếng động lạ, thiếu thốn đủ điều... Phải khổ mới biết người khác khổ ra sao. Chắc chắn đối với tôi đó cũng không bao giờ là một ước muốn, một mơ tưởng, đó chỉ là một an ủi cho chính mình và cho người khác. (Chiếc bàn bên cửa sổ, ngọn đèn trên cành cây khô, chiếc lọ cắm một bông hồng đỏ, trên miếng vải có một hòn đá màu tím đất, con đường hàng cây lạnh trong đêm cuối năm, bây giờ con đường những hàng cây xơ xác, đêm không ánh đèn, không bóng người ngang qua, ngoài những xác người nằm im lặng quanh đó. Vạt áo màu thảm cỏ hoa, con đường buổi sáng còn ngái ngủ, ly cà phê trong quán ven đường, đã thoáng qua những ngày kinh hoàng không muốn nhắc lại, nhưng chắc sẽ không quên đi được... Con chim bồ câu chết trong sân. Không còn chiếc bàn bên cửa sổ, không còn bông hồng. Chỉ còn lại cánh hoa buri khiêm tốn trên mặt gối và giấc ngủ nôn nao một ngày nào dời khỏi thành phố thân thuộc những kỷ niệm ngày ấu thơ...).

Con đường đông vui hôm nào bây giờ là một con đường bụi, những qua lại vội vàng hấp tấp, những chiếc nón nghiêng xuống, phía trong, những dãy nhà chợ hôm nào nay chỉ còn đồng gạch vụn, trong đó, vượt lên cao khung của ngôi chợ mới chợ vợ buồn rầu trong nền trời xám chì. Sát với đường nhựa những người đàn bà

giấu mặt dưới vành nón ngồi sau những hàng lật vật: ít đồ hộp Mỹ, những gói thuốc, một vài trái su, bó rau... Trên lề đường, phía ngoài dãy nhà buôn bán sầm uất khi xưa nay cũng đầy những hàng quán nhỏ, những hàng quán như cố gắng che khuất phần nào những nền nhà, những căn nhà trống rỗng. Trên những khung cửa nhà thỉnh thoảng người ta đọc thấy những hàng chữ phấn, hoặc viết vội vàng trên những mảnh giấy: *nhà này có chủ*. Một xác nhận chua chát. Tôi cũng còn nhìn thấy những khẩu hiệu đã bị bôi bỏ nhưng chưa mất nét chữ. Cũng có những hàng chữ khác trong, trước những dãy nhà như: *gia đình tôi vẫn được bình yên...* một lời thông báo cần thiết trong một thành phố đầy áp tin đồn. Tôi cũng còn nhìn thấy những tấm biển khác như: *ở đây bán cà phê và bún bò*. Những tấm biển ấy treo nơi cửa những gian nhà sụp đổ nửa chừng, trong những ngôi nhà trước kia thuộc thành phần khá giả... Nhiều nữa những hàng chữ, những khung cảnh như đủ nói lên rất nhiều điều về Huế...



Phố Trần Hưng Đạo.

Buổi chiều. 15 tháng 3. Tôi và C. chờ nhau trên chiếc xe gắn máy sang Gia-hội, khu vực được coi như có nhiều nạn nhân nhất của biến cố. Cầu Gia-hội vẫn còn đó ngoài một lỗ thủng trên cầu. Con phố quen thuộc vẫn còn nguyên, có thể nói trên khung cảnh Gia-hội không có một bề mặt điều tàn, chúng tôi vượt sâu mãi xuống con đường đi Bãi Dâu, nhưng sau chót chúng tôi theo con đường nhỏ hai bên có những hàng rào cây xanh thấp, con đường mỗi lúc một vắng, sự vắng lặng ghê khiếp, tôi không gặp một người nào trên đường đi, chúng tôi vào trường Gia-hội, nơi có những hầm chôn người nhiều nhất. Trước mặt trường là một cái hồ rộng, một con đường nhỏ vòng vào, chung quanh cây cối um tùm, không một bóng người, ngôi nhà ở giữa đã sạt hẳn mặt tiền, trên đó có một ngọn cờ cắm ngả nghiêng, tay mặt là một dãy nhà hai tầng mới xây, nước vôi còn mới, những cửa kính bể, bên tay trái là mấy căn nhà thấp. Khoảng sân đất rộng, phía trong, nơi tay trái còn những ngôi mả mới. C. nói đó là nơi đã có nhiều người chết, một số xác không nhận được hiện còn ở đó. Bên tay mặt, phía đầu dãy nhà hai tầng sát với bờ tre cũng còn những nấm mồ. (Những ngày đầu tiên, sau khi tiếng súng ngừng nổ, người ta đã đổ xô tới đó nhìn mặt những người chết đã nát, nhiều xác để bừa bãi, mặt che bằng những tàu lá chuối, bằng những tờ báo, những con chó quanh quẩn, những người bao khẩu nhìn ngó...). Không một bóng người, tôi cảm thấy như có một sự đe dọa nào. Hai đứa vội vàng leo lên xe phóng chạy. Con đường nhỏ cong queo, những bờ tường cây, những căn nhà kín cửa, không một người ngoài đường... Khu đất trống hình tam giác của khu Mả Ông Trạng, vườn hoa với những chiếc ghế đá dưới những tàn cây um tùm hôm nào nay không còn một khoảng trống, toàn những mồ mả, một người đàn bà đang lúi húi thu vén cho một ngôi mộ mới. Chúng tôi lại gần, những nén hương thấp bên một tấm ảnh nhỏ để dưới đất, hình một cô gái có khuôn mặt xinh tươi, tôi hỏi một cậu trai mặc áo đen đứng gần đó, cậu là em của cô gái, người đàn bà là chị. Khuôn mặt buồn rầu, nước mắt chạy quanh, bà chỉ vào căn nhà phía bên kia đường: đó là căn nhà của bà, đó là căn nhà của cô T. cô gái 20 tuổi đầu, bây giờ đã nằm trong lòng đất. Cô đã chết cùng với hai người thân trong gia đình. Xác tìm thấy trong trường Gia-hội. (Ngày đó những người có súng đi tới cửa, nhìn vào căn nhà, tiếng nói đến với cô gái: *trong nhà có đàn ông không?* Nỗi kinh hoàng đến

với cô, có đàn ông không. Có. Những người thân của cô. Việc gì sẽ xảy ra sau đó. Cô gái giọng luống cuống lo âu cố gắng trong gian dối cần thiết: không có. Những người lạ mặt mở cửa xông vào: hai người đàn ông. Lúc đó cô nghĩ gì? Lo âu như thế nào? Ba người cùng bị dẫn đi cùng những người khác. Sau đó, trong ngôi trường học, cái chết. Và bây giờ nắm mộ với những giọt nước mắt trên má, trên môi người chị, tiếng nói nghẹn ngào với người em trai mới lớn...). Bao nhiêu cái chết. Bao nhiêu tiếng thét la. (Những đàn ông, những đàn bà lần lượt tới một bàn giấy, những lời nói khoan hồng bao dung, tờ giấy nhỏ, có chữ ký bỏ trong túi trở về nhà, sau đó tới trình diện và không trở về... Những người nhạy cảm, trong đêm lần khỏi nhà, vượt khu phố, vượt qua sông thoát đi, những tiếng súng ma quái trong đêm khuya lạnh vắng... Số phận cho bao nhiêu người? Định mệnh nào cho hàng mấy trăm người? Số tử vi nào cho mấy trăm người? Nỗi nghẹn ngào chia xẻ được với từng ấy cái chết, với từng ấy vành khăn, với bao nhiêu đứa trẻ...). Tôi không thể hiểu được. Tôi không tìm thấy được một giải thích nào cho tôi hết.

17B

Đại úy V. nói tới cuộc hành quân từ Đà-nẵng ra. Biệt động được đưa từ trong ra thẳng Phú-bài với một mệnh lệnh, bằng bất cứ giá nào phải vào Gia-hội. Không có phương tiện chúng tôi chạy bộ xuống, lúc đó mình đã giữ được bên này, nhưng qua sông đâu phải dễ, khi qua bằng thuyền máy chúng tôi bị đẩy ra, không được, chúng tôi tiến quân xuống Vĩ-dạ, theo đường sông đổ quân xuống Bao-vinh, rồi từ đó mới tiến lên Bãi-dâu... Anh hiểu, cả một sự khó khăn để có lương thực và đạn, bọn chúng cố thủ mà... kinh nhất là khi chúng tôi tấn công vào bộ chỉ huy của chúng ở chùa Áo Vàng, anh hiểu. Trung úy Đ., anh ta đã lăn mình vào với những lựu đạn trong khi chúng tôi gần như không thể tiến được một bước... Trời ơi, anh không thể tưởng tượng được chúng tôi đã phấn khởi như thế nào khi gặp lại dân chúng. Họ nói sao chúng tôi tới quá muộn, họ còn gì là dành cho chúng tôi. Phải, chính chúng tôi đã tới nơi họ chôn người tập thể đó, rồi nhờ người ta chỉ chúng tôi khai ra những hầm vũ khí, có một người đã giúp chúng tôi thật nhiều, chính anh ta bị bắt, bị mang ra xử tử nhưng trong khi đào hố thì anh ta cùng một người khác liêu thoác chạy, bị bắn nhưng anh ta thoát, khi xong rồi chúng tôi muốn

thường công cho anh nhưng anh không chịu, những người như vậy không phải là ít...Khi chúng tôi tiến được vào thì đêm bọn nó tìm cách qua sông...

Một anh lính nói khi tiến vào đường phố, mọi người chợt nhận thấy một người đàn ông khoảng bốn mươi, mặc chiếc áo vét cũ, anh ta giơ hai tay, nhảy lên kêu: hớ, hớ như một thằng điên, chúng tôi không hiểu sao, anh ta cứ chạy theo chúng tôi mà kêu như thế, mới đầu chúng tôi sợ đó là kẻ báo hiệu cho bọn nó chạy, tôi tức quá la lên: hớ gì, bắn chết cha bây giờ... mỗi lần nghe thì người kia lại lẩn đi, nhưng rồi anh ta lại tiếp tục làm vậy, sau mới biết anh ta sợ quá, anh ta trốn trên trần nhà suốt trong thời gian, đến nỗi nói không được, khi anh thấy bọn tôi đến thì mừng vậy thôi...

17C

Một người nói tới ông Ph., ông ấy bị bắt rồi bị tuyên án tử hình, ông hết sức bình tĩnh xin trở lại nhà để chết bên vợ con. Không hiểu sao họ lại cho, khi về ông xin phép được uống chỗ rượu Tết còn lại trong nhà, ông uống rượu, dặn dò vợ con đủ điều, vợ con khóc, ông thì không, sau cùng ông đào huyệt cho mình trước sân và họ bắn. Một tấn thảm kịch như thế có ai tưởng tượng được không, rồi đầu đã hết, người con gái lại chết nữa, hai cha con chết nằm bên nhau, còn người vợ, đàn con nhỏ, người ta không thể hiểu. Những người trình diện lần thứ nhất trở về, lần thứ hai không còn thấy mặt. Có những người sống nhờ trong đêm đã ngủ dưới thuyền, thuyền khi nghe súng nổ liền chạy ra mái cửa Thuận... Đây là vùng mà họ đã ở nhiều nhất, nhiều người bị chết nhất...

18

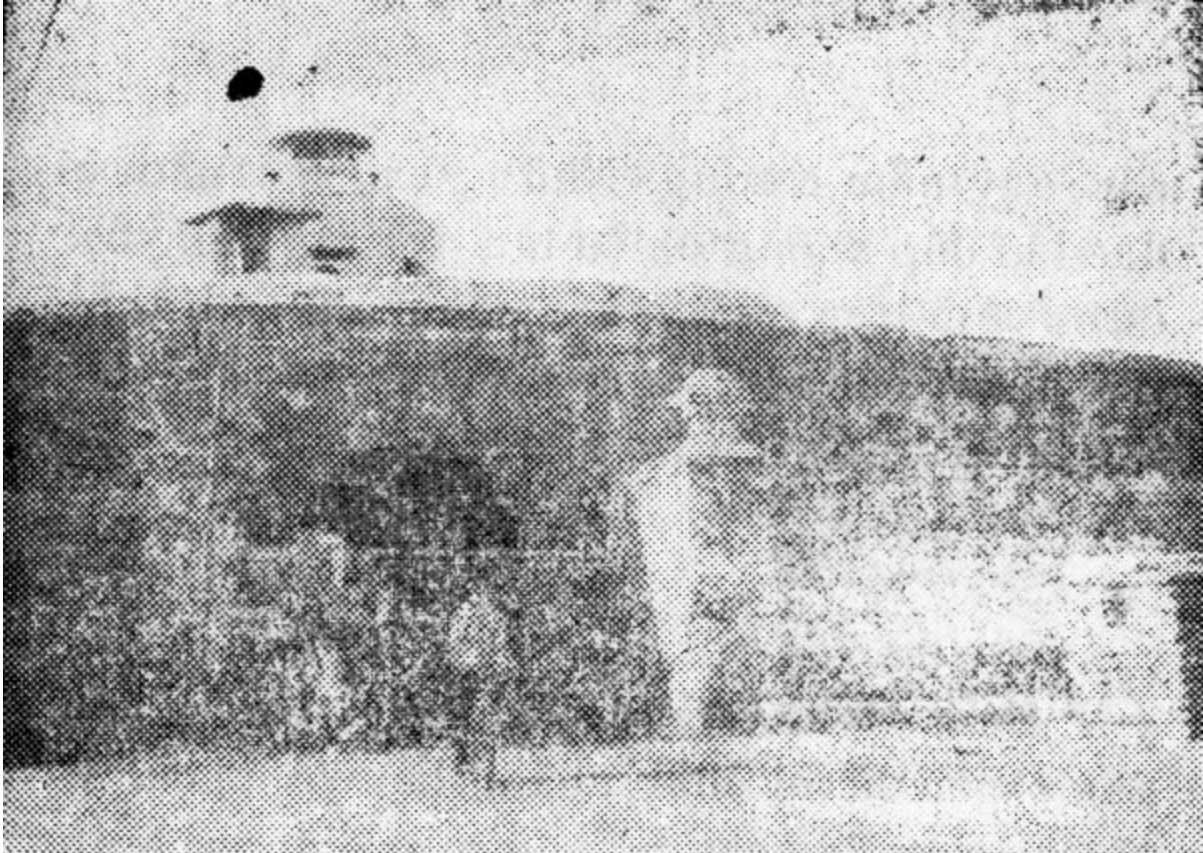
Quán nước nơi đầu cầu. Hôm nào tôi đứng trên cầu nhìn xuống chờ đợi bánh pháo dài sắp đốt. Những chai la-de. Những câu chuyện ngắt quãng. Chúng tôi ngồi đó nhìn xuống dòng sông. Những chiếc thuyền máy từ ngoài chạy vào, tiếng máy khô khan, những chiếc thuyền vào mang theo những chiếc quan tài sơn màu tro buồn bã. Bây giờ chết có hòm... Hôm nào những xác người được lấp vùi xuống. Những xác người nào được vớt xuống dòng nước kia? Những xác nào còn lập lòe dưới đó. Rượu chưa đủ. Tôi nhớ lại câu chuyện năm nào. Rượu chẳng bao giờ đủ, vắng, chẳng bao giờ...

Và tin chiến thắng trên trang đầu những tờ báo ngoài Hà-nội... Chưa chút biết bao nhiêu... Bây giờ chúng tôi chỉ có một cổng thành để ra vào. Chúng tôi chỉ có những con đường mù bụi đỏ để ngang qua. Và đó, cái chết đồng đều cho anh lính C.S và anh lính quốc gia cùng người dân vô tội... Bác Hồ, Bác còn lời chúc Tết nào hay hơn không?...

19

Bãi Dâu... Bãi Dâu... (*Bãi Dâu, Bãi Dâu tiếng ai hò reo...*)

Nắng khô, bốn người đàn ông. Những đôi mắt đỏ ngầu. Hơi rượu cay sè. Những miếng vải trắng bịt ngang miệng. Những chiếc cuốc. Những xác rã được bẻ lên để trên mặt đất. Những con mắt lặng lẽ khô ráo cúi nhìn quần áo, răng... Những tiếng khóc nào òa lên. Những cái lắc đầu... Những cái xác nào được mang đi. Một sung sướng mãn nguyện: tin chắc người thân đã chết, còn đây nắm xương. Những cái xác nào bị đào lên dập xuống nhiều lần. Những đồng bạc được đếm trên những xác người đã sinh thời... Hai ngàn, rồi năm ngàn. Những xác chết trở thành tiền cho những người nào đó...



Cổng thành Thượng Tứ được xây lại.

20

Đêm 16-3. Cửa An-hòa còn đứng cao, nhiều góc đã bị mài nhẵn, làn vôi ngoài những viên gạch đã cạy mất để tro ra làn gạch đỏ, màu trên một tấm tranh Mễ-tây-cơ trong mùa nắng khô chói chang. Những hàng cây chỉ còn những cành khô cháy. Mồ bên vệ đường, trong vườn cam, trong ruộng rau. Những mảnh tường đứng trơ vơ... Chúng tôi đã đi ngang qua con đường đất ven bờ thành suốt từ cửa An-hòa tới Cửa Sập. Con đường xưa kia chạy qua những bóng cây cao, những nhãn, sấu đông, tre nay còn lại một vài đoạn hình ảnh con đường thơ mộng cũ... Trên thượng thành chiếc xe ủi đất làm việc không ngừng. Đại úy L. chỉ cho chúng tôi thấy những hố sâu, trên đó xưa kia đầy những nhà ở nay chỉ còn nền nhà và chiếc xe ủi, lâu lâu những xác người trôi lên lại được dập xuống, chúng tôi đi trên đó nói lại trận đánh. Những binh sĩ tiến lên từng bước. Nơi Ụ Ông Voi quân ta chỉ cách địch khoảng năm thước, dưới những cái hầm. (Người lính gan dạ bắn về phía trước, thòng sợi dây ném sang

phía trước kéo một xác chết lại gần lấy khẩu súng nhỏ trong người xác chết làm vật kỷ niệm. Người đeo khẩu súng sau đó chết. Người thứ hai giữ chết. Người thứ ba giữ bị thương vào bệnh viện. Cuối cùng không ai dám giữ, nó được gửi tặng cho một người treo chơi trong văn phòng. Khẩu súng như một định mệnh khắc nghiệt bất trắc.) Cửa Chánh Tây không còn gì, con đường qua thành đã được đổ đầy đất xuống. Không còn đường vào hay ra. Một người lính kể lại những ngày chiến đấu cam go: nhiều bữa nhịn đói trong hầm, kẻ địch sát phía trước, ngóc đầu lên là toi mạng, chiếc thùng cơm được buộc vào một sợi thừng ném tới những miệng hầm, chiếc thùng cơm được kéo qua những miệng hầm cho người ở dưới bốc lấy một nắm... Những điều thuốc sau đó trở thành những điều thuốc vàng.

Đêm ngủ trong gian nhà không còn mái, những câu chuyện được nói đến. Những anh hùng đều đã chết. Họ hành động không nghĩ mình anh hùng. Cuộc chiến và những ngày tháng gian nan trên gương mặt những người chiến đấu. Câu chuyện không muốn hết trong đêm cùng với ánh hỏa châu trong bầu trời, với tiếng súng vọng gần đâu đó. Q. hôm nào mái tóc cắt cao, gương mặt tươi sáng, cơn say chất ngất. Hôm nay chỉ còn men rượu, mái tóc đã dài, râu đã rậm, tiếng nói trầm xuống lấp lửng, chiếc mũ chụp thấp và khẩu súng nhỏ giắt trên thắt lưng... Có khẩu súng trong tay chết không ân hận. Tôi không muốn chết một cách lẳng nhách. Tiếng nói của nhiều người sau biến cố...

Buổi sáng mai thức dậy, trời gầy lạnh, sương còn nặng trĩu, mùi hoa sầu đông ngai ngái, mùi hoa bưởi ngọt mát... Nếu không có cuộc chiến. Nếu mình có một ngôi nhà, một khu vườn, một người vợ trẻ, buổi sớm mai ngồi uống nước trà trong hàng hiên, cúi mình sửa những khóm hồng, khóm cúc trong vườn... Đó không phải là sự thật bây giờ. Đó là một sự thật đã cũ, đã mất... Sao những bông hồng vẫn nở đỏ thắm trong khu vườn xơ xác. Sao hương sầu đông vẫn tỏa trong không khí? Sao mầm non vẫn nhú ra trên thân cây. Những bông hoa nào, những trái ngọt nào sẽ nở ra, sẽ kết trái trên những xác người... Tiếng hát nào vắng trong ký ức. *Buổi sáng nay thức dậy, nghe tin em gục ngã nơi chiến trường, nhưng trong vườn anh, đóa tường vi vẫn nở thêm một đóa, tôi vẫn sống, tôi vẫn ăn, và tôi vẫn thở... biết bao giờ...*

S. ngồi lặng lẽ trong căn nhà đổ nát. Căn nhà ám cúng trong dãy phố có hàng cây nổi ngói giáo đường với nó bằng một nhịp cầu nay đã sập mái, cây cầu đã gãy, ngói giáo đường xây dang dở đổ nát thêm. Những đêm những ngày ngồi trong thư viện, trời mưa lạnh, những ngày ngồi trong trường Kiểu-mẫu, trường Sư-phạm trời mưa rét. Bây giờ là căn nhà một người thân, ngôi nhà hai từng còn lại những khung xe cháy đen quấn queo, những mặt tường trơ gạch nám đen. Mái tóc bù xù, những sợi râu thưa, khuôn mặt vàng khô hốc hác. Bao nhiêu cảnh tượng đã diễn ra. Bao nhiêu lo âu vấp vấp... Những cay đắng không nói ra được... Đôi mắt đục nhìn xuống nặng trĩu. (Trời mưa lạnh cóng, con đường ven sông vắng bóng những người lính chiến súng trên tay, tiếng súng nổ không ngừng bên kia sông, những chiếc máy bay chao đi chao lại, ngọn cờ trong nền trời đục tối. Một chiếc xe kéo chạy từ phía đầu cầu lại, một người đàn ông cúi người xuống, trên đó xác một đứa trẻ, trời mưa, con đường nhớp nháp, vẻ quạnh hiu hoang vắng, những con mắt ngó ra, một người đàn bà, tóc rũ chạy qua chạy lại vòng quanh chiếc xe, hai tay đưa lên như vỗ vào nhau và những tiếng nói, chùng như bà mẹ ấy cất tiếng hát nhưng tiếng nổ, bầu không khí nặng trong mưa khiến tiếng nói đọng lại, có phải tiếng nói gì đó đọng lại thành những giọt nước lạnh buốt đang lăn trên đầu trên mặt, trên xác chết, trên tạo vật... Chiếc xe tiếp tục đi cùng với nhịp vỗ tay cho người chết nghe thấy. Tiếng vỗ tay thay cho nhịp sinh tiền trước những cỗ áo quan trên đường đến huyệt lạnh... Đứa trẻ Việt Nam nào đó? Người mẹ Việt Nam nào đó? Tiếng vỗ tay hoan hô chiến tranh? Tiếng vỗ tay cho chính mình hay cho kẻ khác?) S. chỉ vào chiếc áo đang mặc, S. chỉ vào vết sẹo trên thái dương người em trai. S. nói về khẩu súng một người nào vớt ra ngoài cửa nhà. S. nói về buổi sáng trời rét cóng ra đứng bên này bờ sông ngó sang chờ đợi lá cờ tôi tả bị hạ xuống sau gần một tháng bay trên kỳ đài...

Phú-cam, ngày 18-3. Buổi trưa nắng đục, chúng tôi vượt qua cây cầu Bến Ngự, những vết đạn thủng cách khoảng nhau, những thanh sắt oằn bặt lên, những hàng kẽm, chúng tôi đã ngang qua căn nhà của D. căn nhà cửa đóng, phía ngoài treo một tấm bảng báo tin

người trong nhà đã đi khỏi, trong khoảng sân đất hẹp, bên cạnh khóm dạ lan hương và những tàn cây dày lá có hai nắm mộ nằm song song, trên đó những cánh lá khô phủ đầy, S. nói, tôi nghe. Chúng tôi vào trong cửa thánh đường, vị linh mục đứng trong cảnh hoang vắng tịch liêu: *Bảy mươi người bị giết, gần ba trăm người bị bắt đi. Chúng tôi có trách nhiệm trong hướng dẫn lương tâm những người con của Chúa...* Chúng tôi đi sâu mãi vào những con đường vắng lạnh, những cửa nhà đóng kín, không một tiếng người. Những ngôi nhà nằm sau những khoảng sân, những vườn cây, cảnh tiêu sơ trên cây cỏ, trên vách tường, trên mái ngói. Người dân Phú-cam vẫn chưa trở lại nhà mình. Trong những giờ phút đầu tiên nơi đây cuộc kháng cự đã diễn ra và kết cục là một thảm kịch. Chúng tôi đi nghe tiếng chân mình vọng bên tai, thỉnh thoảng mới gặp một thanh niên, những bóng người mất hút. Chợt chúng tôi bị gọi lại, một cụ già tiến lại, bà nhận ra Q., bà cụ có vẻ mừng, bà ríu rít nói: *Vào nhà mẹ chơi, trời ơi, nhà mẹ đẹp lắm, nhà mẹ đẹp lắm, đi, đi vào nhà mẹ chơi, nhà đẹp lắm.* Bà cụ vừa nói vừa bước và hối thúc chúng tôi bước theo. Những con đường vắng bóng người đã khiến chúng tôi muốn lui bước. Bà cụ khuôn mặt tỉnh táo nói luôn miệng, chân bước vội, tới một ngã ba đường bà cụ chỉ vào căn nhà đồ nát trước mặt: *đó, nhà mẹ đó, đẹp không, đẹp không mấy cháu...* Khuôn mặt lạnh nhạt, bằng phẳng, không một cảm xúc hiện ra. Chúng tôi bước vào nền nhà những gạch ngói, gian nhà trống rỗng, chúng tôi vào khu vườn, những bờ tre bị đạn tiện ngang thân gục đổ ngổn ngang, trên đất đầy những vỏ đạn, đuôi đạn B.40, bà cụ chỉ cho thấy những đạn chưa nổ được đánh dấu lại trong vườn... Đó là căn nhà của bà cụ, căn nhà bà muốn được chụp hình giữ lại cùng với những tượng Chúa, tượng Đức Mẹ bẽ nát...

Chúng tôi trở lại cây cầu đổ, con đường tới nhà thờ không một bóng người. (Những ngày lạnh, những họng súng hờm trong những cửa sổ, trong hàng cây, dưới những hầm hố, trong buổi sáng tinh mơ đứa bé gái bế đứa em vừa sinh ra đã không còn tiếng khóc đi trên đó. Đứa bé gái với đứa em đi trước những họng súng căm thù, đi bên cái chết, đi trong con phố không người để tới giáo đường, ở đó đứa em yêu dấu xấu số được rửa tội và người chị bé bỏng đó bế đứa em tới nghĩa trang. Bao nhiêu trẻ sơ sinh đã chọn làm giờ làm

người, làm giò đầu thai...). Tiếng hát của S. *Mẹ võ tay reo mừng chiến tranh... Chị võ tay hoan hô hòa bình. Người võ tay cho thêm thù hận. Người võ tay cho đều gian nan.*

28

Chiều ngày 19-3. Cách nhau hơn một tháng tôi lại bước chân vào sân trường Đồng Khánh, không còn không khí êm tĩnh của những ngày cuối năm khi những nữ sinh đã trở lại gia đình ăn Tết. Bây giờ là không khí ồn ào vang lên từ mọi nơi, trên sân cỏ bầy cái mò đất, những chân hương tàn lạnh nhạt. Trong những phòng học, những chiếc bàn còn lại được dọn vào những ven tường chôn cất những va-ly, vật dụng. Dưới nền gạch những chiếc chiếu trải sát vào nhau... Gian phòng nào cũng đầy ắp những người, ngoài hàng hiên những cái lò để gần nhau làm thành một dãy. Ngoài những lối đi chính, có những cái cầu được bắc qua cửa sổ bằng những cánh cửa: lối ra vào của những căn phòng ở giữa dãy nhà. Dưới những gốc cây có những sạp thuốc lá, đồ Mỹ, hàng hút tóc, hàng nước ngọt la-de, những hố rác cùng khắp, mùi nước mắm, hơi người nồng nặc trong những lối đi... Trên sân cỏ những đứa trẻ nô đùa... Những ngày tháng đói lạnh đã trôi qua như một cơn ác mộng hãi hùng, nhưng bây giờ họ trở về đâu và cuộc sống những ngày tháng sắp tới...

Trường Quốc Học còn đó, đầy ắp những người, tôi tiến tới khu đông đúc phía trong, một cái chợ đã họp ở đó, hàng ăn uống, rau cỏ... không khí huyên náo... Trường Văn Khoa và Luật trở thành trại binh ngổn ngang những xe cộ. Bền phà tiếng máy ủi đất kêu đều đều, những chuyến trực thăng là theo mặt sông đáp xuống thối lên cao đám bụi mù đỏ... Bền phà những người chèo thuyền kéo nứu... Trên đường phố những chiếc xe chạy qua mang theo những vết đạn trên kính, trên sườn... Những đồng bạc chì cháy đen trên tay người này qua tay người khác... Một vài chai rượu, ít hộp dưa còn lại trong ngày Tết. Chiến tranh để lại những tặng vật, vỏ đạn bỏ trên bàn, trong ngăn kéo, là chiếc bình hoa, là những khối chì chảy ra thành những tác phẩm điêu khắc. Chiến tranh làm thành những tác phẩm hội họa vô hình dung trên những vách tường, trên bờ thành rêu mốc. Chiến tranh đưa đến những đồng đều tài sản...

Bé đưa con trên tay, C. nói nếu con nhỏ chưa ra đời thì bọn mình đi rồi, mọi việc thu xếp xong mà không đi được, chậm lại một đêm thôi thì bọn này không gặp ông, mình nghĩ thế nào ông cũng ra. Nghĩ lại chuyện dẫn bà ấy đi sinh mà khiếp. Mười hai giờ đêm bà ấy đau bụng, tính còn cả tháng nữa, mình lo bắt đi, sợ rồi chạy không kịp. Hai anh em cầm hai bó thuốc diu bà ấy đi. Lính thấy bóng hô lên và nổ súng, bọn mình phải la lên: *đi đi*. Sau nghĩ lại thấy tức cười, *đi đi*, bình thường ai nói thế, nói đi sinh, nhưng lúc đó phải nói vậy, nói cho người nghe rõ. Bà ấy ríu chân muốn ngã vì sợ. Họ bắt đứng lại và khám vì cái bụng còn nhỏ quá, nghĩ mà khiếp, cũng may... Nhiều người để dọc đường chạy rớt mát con, nhiều người chết nữa... Chúng tôi đã thức với nhau trong nhiều đêm, hoàn cảnh chúng tôi phải sống, mỗi lo âu, những sự việc nhỏ nhặt phải giải quyết. Sống như một giấc mơ. Mỗi đứa đầy những vấn đề, mỗi đứa những hạn hẹp kỳ quặc...

Long-thọ. 20-3. Với một cái máy, một cuốn sổ tay, tôi không ngừng chạy khắp mọi nơi, nhìn và lắng nghe. Chuyện một người 25 ngày ngâm mình dưới nước, dưới một bụi cỏ cùng với người bạn, anh đã nghĩ tới cái chết, hai người cố ở cách xa nhau, với dấu hiệu riêng hy vọng khi chết người ta không nhận nhầm. Chuyện người lính ngủ trên thượng thành, đêm trời mưa, sáng dậy cuốn tấm vải nhựa thấy chỗ mình nằm trũng xuống và dưới đó những tay chân trời lên khỏi lớp đất mềm mỏng. Người điên của thành phố vẫn còn sống để dạo chơi. Chuyện người đàn ông chạy "dịch-dắc" khi đi lấy nước uống bị bắn chết. Chuyện người thanh niên chạy qua cầu Trường Tiền bị bắn thủng phổi thoát chết. Chuyện một người từ Sài-gòn trở ra đi tìm cái nền nhà... Cà phê Mệ Tôn không còn trên con đường vắng, bây giờ tiệm đổi tên, đổi nhà... Những câu chuyện đau lòng về cứu trợ, những cái mền bị lấy lại, góc chiếc bập su dành cho 50 người ăn với một chén dầu.

Ừng xác chết trở thành tiền cho những người nào đó...



Cảnh ở Long Thọ : hai người đàn bà vò xác chết bó trong làn vải
nhựa...

Hẹn với anh Đ. 15 giờ đi Long-thọ, tin nói về những hàm người chết tìm thấy ở Từ Hiếu, Lăng Tự Đức, Lăng Đồng Khánh. Chiếc xe dép chạy khỏi đầu cầu Bạch Hổ, men theo dòng sông Hương, bên kia sông là vùng Kim-long, Thiên-mụ. Bên này Long-thọ. Con đường chạy giữa những hàng tre xanh cao, có khoảng một bên là sông, một bên là đồng lúa xanh. Con đường vắng lặng, chiếc xe phóng nhanh. Chúng tôi tới khoảng giữa thì đã thấy không khí ồn ào, hai bên đường đã có những ngôi nhà nhìn vào nhau qua con đường. Những tà áo tang. Người ta chỉ cho chúng tôi đi tới nữa, con đường hơi vòng, qua chiếc cầu sắt chúng tôi kinh hoàng với khung cảnh trước mắt: trên khoảng đất trống ven sông một nhà sạp chạy dài, trong đó hơn mười chiếc quan tài đủ cỡ để song song với nhau sau những bàn thờ, quanh đó những người mặc áo, đội khăn tang, trong đó có xác một học sinh đệ nhị, một ông già 68 tuổi... Người ta vẫn còn tiếp tục tìm xác, chỉ mới có 32 xác được tìm thấy. Nào là mời đi họp, nào là đi trình diện. Cô gái giọng nghẹn ngào, quàng mắt đỏ: *người ta đến nói em tôi đi họp, không đi họp người ta bắt thì đừng trách, lúc đó em tôi trốn bên nhà bác, tôi phải sang gọi về đi họp nhưng không thấy về, tôi với mẹ tôi thức suốt đêm chờ... Hôm qua theo người ta đi tìm thì nhận được xác...* Chiếc xe vận tải người đàn bà đang cong người kéo qua chiếc cầu sắt nhỏ, một bà già đi theo la lối lắm nhảm, chân tay múa may, những chiếc khăn tang mới quàng trên cổ, khuôn mặt khô ráo. Một đứa con 16 tuổi tìm thấy xác buổi sáng. Buổi chiều tìm thấy xác người con cả đã có 5 con, người vợ đang kéo xác người chồng tới cái sạp bằng tôn phía trong, dưới một gốc cây mát, bà mẹ chạy lăng quăng la hét: *buổi sáng một đứa rồi, năm nay mười sáu, đây là thằng lớn một vợ năm con... ông cho tôi chết. Tôi không muốn chết đêm, chết hôm, tôi già rồi, ông cho tôi chết, ông cho tôi vào với con tôi...* Người mẹ lặn dưới đất, người vợ vén vạt áo lau mồ hôi trên trán. Mấy đứa nhỏ mặc chiếc áo tang rộng chạy đi chạy lại với khuôn mặt bình thường. Chiếc quan tài mộc nhỏ, những khe gỗ còn hở, hai vòng lạt tre cố giữ cho chặt tám ván thiên hơi cong... Không khí nặng nề u uất. Chợt bóng hai người đàn bà mặc quần áo đen, đi chân đất, vạt áo dài sau vắn lên thắt

lưng. Hai người khiêng một cây tre trên đó có một xác chết bó kín trong vải nhụa. Cái xác cột chặt vào thân tre. Hai người bước vào trong nhà tôn, hạ tay kê hai đầu xác chết vào hai cái đòn, một người đàn ông để lại tấm tôn che ánh nắng hắt vào trong. Người đàn bà phía trong bây giờ mới òa lên khóc, chị ta ngồi rũ xuống. Một ông già, tóc bạc từ trong đám đông đi ra, tay cầm một bó hương, ông châm đốt và để vào mỗi chỗ một ít... Còn những ai nữa sẽ được nhận ra. Còn những ai nữa nằm trong những cái hố nhỏ chắt bầy tám người chỉ cần lấy tay moi nhẹ là thấy. Những đau khổ không nói thành lời. Những sự việc không có lời giải thích. Tại sao vậy? Tại sao vậy?

Con đường trở về, những ý nghĩ quay cuồng trong óc, nổi ngao ngán khiến chúng tôi thấy có gì để nói với nhau. Tiếng la khóc bên dọc đường, người đàn bà quần trắng áo ngắn đen lẫn lộn trong căn nhà sụp đổ, bên chiếc áo quan đang được chét mạch, giữa sáu đứa con nhỏ: *ói anh ơi là anh ơi, mà anh đi học tập 15 ngày, tội là lớn cho đi học tập, tôi đã lẫn khóc, kêu xin mà tôi quên lạy, cho đi học tập 15 ngày rồi về mà nuôi con... ới anh ơi là anh ơi...* Chiếc xe phóng nhanh trên con đường vắng đầy đe dọa, những căn nhà: một xác chết, hai xác, ba xác chết, nào cha con, cháu... Mùi khói hương và tử khí... Một chiếc quan tài bỏ bên bờ cỏ, một ông lão tóc hoa râm đứng ngơ ngác, hỏi về người chết, ông nói thằng cháu, không biết tên, quen gọi là thằng Tư, người ta mới tìm thấy đang chờ mang xác về... Ngồi trong quán nước tôi hỏi anh Đ: tại sao vậy. Anh lắc đầu nhìn tôi... Chúng tôi không thể hiểu được và trước đó chúng tôi cũng không tưởng tượng được... Có phải đó là lễ vật mà những anh em thù nghịch tặng cho dân chúng nhân dịp kéo cao ngọn cờ máu mạ lên kỳ đài? Có phải đó là chiến thắng... Nếu cụ Hồ Chí Minh có mặt ở đây, nếu những người khác có mặt ở đây...

MỘT LẦN TRỞ LẠI

9-4. Tôi trở lại Huế một lần nữa, chuyến đi thứ ba rong một thời gian ngắn, thời gian ngắn những biến cố lớn xảy đến dồn dập. Khi tới Huế lần đầu: cuộc chiến tàn khốc nhưng những thị trấn đang trong cuộc sống cực điểm của sự phồn thịnh giả tạo, của những cách biệt lớn lao với nông thôn, không phải chỉ là sự xa hoa nhưng là giữa một nơi tan hoang vì cuộc chiến và một nơi phồn thịnh vì cuộc chiến. Đời sống giữa những hầm hố trong những cánh đồng trống và đời sống trong những cao ốc với đầy đủ máy lạnh, ti-vi... Sửa soạn một cái Tết lớn không phải chỉ có ở Sài-gòn mà Huế cũng có những bánh pháo thật dài cùng với rượu mạnh bánh mứt, những quần áo mới may cất trong ngăn tủ. Giữa những chầu rượu whisky, bên những gói thuốc lá Mỹ, kẹo Mỹ mọi người nói đến chiến tranh hòa bình, chống chiến tranh. Tôi sống không khí đó ở Huế lần thứ nhất khi tới đây. Cổ đô đông vui, những buổi chiều uống rượu cười ngất, những người con đất Huế đi làm ăn xa trở về với những bộ mặt tươi cười. Rồi Huế lần thứ nhất hai ngày sau đó tiếng súng nổ, những bộ quần áo mới chưa kịp mặc, rượu chưa kịp uống, lời chúc chưa được gửi tới những người khác, những canh bạc lớn ngồi chưa ấm chỗ, và Huế kéo dài một thời gian kinh khiếp trong tiếng súng AK, bom đạn, B40 và những huyết tập thể. Tôi tới Huế lần thứ hai khi những tiếng kêu thất thanh vừa ngừng nhường cho những lời khóc than thảm thiết, những xác chết được đào lên, những miếng vải trắng được quấn trên đầu, thị trấn với những ngôi nhà rỗng, những khuôn mặt thất thần, những lo âu tràn ngập, những vội vàng ra đi. Huế sống những ngày hốt hải khi vừa thoát ra khỏi cơn ác mộng hãi hùng, những nhìn ngó hoài nghi, những thăm thì lén lút cùng với những điều không muốn nói, không muốn nhắc. Không phải chỉ là dấu vết những lỗ đạn, hố bom... Những dấu vết có thể hàn gắn được, những đồ nát có thể dựng lại, nhưng có những dấu vết sẽ không mất được, không phai được, không phải cho người đang sống mà còn cho những người phải sống nữa... Đó là nỗi tan hoang của tin tưởng, dấu chàm bất lực trong lương tâm, sự thật trong kiếp sống, nỗi cay đắng ngọt ngào một ảo tưởng. Trở lại Huế lần thứ ba dư vang những ngày cũ vẫn còn đó: vẫn mối lo âu phập phồng cùng

với những hàng tit lớn trên những tờ nhật báo đến muộn, đó là áp lực của địch, con số những sự đoàn địch có mặt chung quanh thành phố, những tiên đoán về một trận tấn công mới. Những người có của, có thể lực dời khỏi thành phố một cách lặng lẽ, những thuyền chuyển vì công vụ... Đường phố đã bớt bụi đỏ với chiếc xe phun nước chạy qua, một ít căn nhà đã được sửa chữa lại, ít khoảng tường vôi mới, cây cỏ đã hồi sinh sau một vài trận mưa, bây giờ Huế không đông vui như trong năm, không hót hải như sau biến cố mà bây giờ Huế lặng lẽ buồn ngủ hẳn xuống trong sinh hoạt bình thường của nó... Chừng như Huế đang cúi đầu sống lui trở lại không khí những ngày cách đây trên mười năm với những bản khoả, dẫn vật lặng lẽ ẩn giấu...

Nét mới trong sinh hoạt: những nữ sinh áo trắng tới trường chen nhau qua cầu, trên phà, qua thuyền. Những sinh viên với chiếc huy hiệu bức tường thành xanh biển, nền trời đỏ và mũi nhọn đâm thẳng gắn trên vai áo, trên mũ; bộ quần áo ka-ki màu vàng, họ nói cười trên đường phố, tụ tập trước Phú-văn lâu. Một giáo sư nói với tôi về không khí lớp học, tới sự ngỡ ngàng buồn chán của chính mình và sự ngỡ ngác của những người ngồi trên những băng dài. Đi học, chắc là thời nào cũng thế, những học sinh chỉ học khi nghĩ về, hướng về một tương lai nào đó, và tất nhiên không khí học phải là một không khí yên tâm, không những lo âu vấp quẩn lấy quanh mình.

Còn bây giờ? Tương lai của họ? Thực tế họ đang sống và cái chết? Sự trái ngược giữa những điều giảng dạy và thực tế họ đang sống. Còn sự phi lý nào hơn? Bài tập đọc về một làng quê thanh bình có lũy tre xanh, con sông hiền lành uốn khúc, có tiếng sáo diều. Còn bây giờ làng quê ở đâu? Những nền đất trống, con sông đục ngầu lờ lờ những xác chết, tiếng bom đạn ngày đêm... Còn bao nhiêu cái khác nữa... Vị giáo sư nói rồi mỗi một điếu thuốc châm hút, nhưng vẫn làm những việc phi lý đó, học sinh, sinh viên vẫn tới trường, giáo sư vẫn tới lớp và cuối tháng lĩnh lương cùng với cuộc chiến...

o

Câu chuyện về hoàn cảnh cô bé không biết mặt ấy lại được nhắc đến với tất cả vẻ tội nghiệp. Với người cha mất tích, đàn em nhỏ, với

tuổi mười tám của một cô gái trong thành phố đã phải bơi lội lên mặt theo chân những đám đông đi tìm xác người cha, tôi nghĩ tới hai bàn chân nhỏ nhắn, trắng trẻo không giày dép với bộ quần áo rách bần đi lẫn vào trong những đám đông, nhìn mặt hết xác chết này tới xác chết khác để rồi lại trở về với những khắc khoải. Nhưng sau đó xác người cha đã được kiếm thấy, dấu vết nhận mặt là chiếc mũ. Ba tháng rồi mà những cuộc tìm kiếm người đi vẫn còn tiếp tục. Dấu vết cho ta thấy những người đi đều đã chết, trừ một số thật ít ỏi. Điều đó khiến cho những ai có người thân còn biệt tăm chưa tìm thấy xác không thể yên tâm: không muốn xác chết kia được chôn vùi một cách tội nghiệp.

ĐOẠN CỦA NGỌC VIẾT CHO MỘT NGƯỜI BẠN: Hai đứa đi dọc theo bờ sông vượt qua chiếc cầu nhỏ thì đến trường. Sương vẫn chưa tan. Trên ngọn cây, dưới mặt sông lơ lờ những vệt trắng đục. Hoa sầu đông còn xòa cành xuống nước. Đã cuối mùa xuân rồi đó. *Hoa thương nhớ ai mà hoa mọc đường đi.* Tôi hát thầm như dỗ dành mình qua cơn lao lung bồi hồi. Quỳnh lặng lẽ dắt chiếc xe đạp đi bên. Lời kể ghen ngào cách quãng. Tôi biết tôi đang nghe và tôi cũng biết tôi đang khóc. Nước mắt ấy cho tôi hay một người nào khác? Sân trường vắng, còn quá sớm. Trường Văn-khoa đã đổ nát nên dời lên vùng Bến Ngự xa xôi này, trước kia là trường Mỹ-thuật. Chúng tôi đứng bên nhau. Tôi thoáng thấy đôi mắt Quỳnh những sợi gân máu đỏ, không còn đôi mắt trong xanh những ngày nào... Những ngày tháng cũ thấp thoáng trong trí nhớ: những năm trung học trong trường Đồng Khánh, ngày mười tuổi năm đệ thất chúng tôi quen nhau. Nửa năm sau đó mẹ Quỳnh qua đời. Bảy năm trung học tôi không thân với Quỳnh dù rất yêu thương vì Quỳnh hiền, đảm thắm, lặng lẽ còn tôi thì tinh quái, nghịch ngợm, ham vui. Trong một lần tâm sự, Quỳnh khóc nhớ người mẹ hiền, tôi đã viết cho Quỳnh một lá thư, chùng như trong đó tôi muốn Quỳnh nghĩ tới một thứ kiêu hãnh trong bất hạnh. Bây giờ tôi muốn nhắc lại với Quỳnh những kỷ niệm nhạt nhòa nhưng đảm thắm, thiết tha ấy, nhưng tôi sợ nghe thấy tiếng nói của chính mình trong buổi sớm mai lặng lẽ. Trận chiến thê thiết đã đến với thành phố dịu dàng những kỷ niệm ấu thơ, đã cướp mất ba yêu của Quỳnh. Giọng Quỳnh trở lại đều đều: Mình không nhớ đã đi đến bao nhiêu hàm xác. Khuôn mặt nào mình cũng cúi nhìn thật gần nhưng không thấy ba mình. Đường gò

ghè nhiều lúc phải đi chân đất. Chẳng biết sợ là gì nữa. Lá trầu phải nhét đầy mũi. Da mặt bỏng rát vì nắng và các loại dầu để tránh mùi tử khí. Mình không để cho nước mắt chảy giữa những tiếng khóc la của những người chung quanh. Có lúc mình tưởng mình đã trở thành chai cứng. Mấy đứa em thì chưa biết gì. Mỗi lần thấy mình trở về liền theo sau hỏi: tìm ra không? Thấy không? Chúng tỉnh táo vô tư như thăm hỏi một ai xa lạ. Mình thấy khổ tâm vô hạn và ngờ vực luôn nghị lực của mình... Lâu rồi, đêm đến mình không nhắm mắt được. Hình ảnh xác chết và bao nhiêu điều phải nghĩ. Nhiều lúc ao ước được ngủ để xem ba có hiện về không... Nhưng qua những cơn thiếp ngủ chập chờn mình không nghe thấy một tiếng nói chờ đợi nào... Mình vẫn cố hy vọng là ba mình chưa chết... Tôi nín thở nhìn ra đoạn sông quanh co. Tôi không có gì để nói, để an ủi người bạn. Tôi không muốn dối mình và dối ai. Tôi nghĩ tới niềm hy vọng mong manh của Quỳnh.

Bè bạn đã đến đông đủ, tôi cố nghĩ thế. Chúng tôi không còn tiếp tục câu chuyện. Ông khoa trưởng bảo nam sinh viên ghi tên học quân sự còn chúng tôi thì chờ ngày đi học. Tôi nghe loáng thoáng về những câu chuyện chung quanh, chuyện tổng động viên, hoãn dịch, giáo sư trong Sài-gòn không chịu ra dạy dù đã được bảo đảm về chỗ ở, máy bay, những di chuyển cần thiết, chuyện người lên núi, chuyện di chuyển trường vào Sài-Gòn, chuyện một số chúng chỉ phải bỏ, chuyện bạn bè và những kỷ niệm bản thân ngày kinh hoàng cũ... Tôi và Quỳnh trở về con đường cũ, Quỳnh đạp xe về chợ, tôi lững thững một mình trên đường vắng. Khi tới cây cầu gãy, dốc đứng. Tôi nghĩ sao quên không đi đò. Tôi xách giày, níu sợi dây từng bước từng bước ngấn. Tôi nghĩ tới quãng thời gian chúng tôi vừa trải qua, bất giác tôi nôn nao bồi hồi. Nhiều đêm thức dậy, tôi nghe như có một tiếng nói nào đấy. Có định mệnh cho mỗi người? Tôi là kẻ hạnh phúc sao? Hương sầu đông, hương dạ hợp nào đó trong đêm? Có lúc tôi cảm thấy băng khuâng dịu dàng. Cảm giác như xô tôi tới một khoảng không chới với, bao la nhưng êm dịu dị thường. Có thật không? Trái tim vẫn khó bảo. Có phải định mệnh đã bắt đầu đó không? Vực thẳm hay vườn cây trái chín? Những điều nào đó tôi không thể nói. Cũng như với Quỳnh. Có phép lạ nào chẳng. Phép lạ nào khiến những người thân yêu mất tích trở về tươi cười với giọng nói đầm ấm thân thuộc. Phép lạ nào cho những

người một sớm một chiều nằm xuống, chết đi đứng dậy khỏi những nắm mồ không áo quan, đi qua những con đường thân quen, bước qua ngưỡng cửa với bóng dáng quen thuộc với tiếng nói ngọt ngào. (Như một người ở xa trở về nhà sau một thời gian vắng mặt).

Ngày 20-4. Trở lại Huế lần này với tôi là một trạm đỗ, tôi muốn ngừng lại đó trước khi lên đường đi Quảng-trị, Khe-sanh... Những nơi người ta đã nói nhiều tới mà tôi muốn nhìn tận nơi, nghe tận nơi về cuộc chiến tranh này, cuộc chiến mà nhiều khi với tôi như một bóng ma, một cuộc chiến không biết bao khuôn mặt mà nhiều khi tôi thấy lạ với nó. Có những điều tôi có thể hiểu, có những điều tôi có thể nghe giải thích để hiểu, nhưng có những điều tôi không hiểu mà cũng không ai giúp tôi hiểu được. Cuộc chiến nào rồi cũng chấm dứt. Tới Huế lần này với bối cảnh của một viễn tượng đã mở ra: Mỹ và Bắc Việt đã đồng ý mở cuộc gặp gỡ nhưng chưa thỏa thuận nơi hẹn gặp, và như thế có một hy vọng nào đó. Riêng tôi, tôi không tin một kết cấu đơn giản. Không bận bịu với công việc trong khi chờ đợi lên đường tôi có nhiều thì giờ để đi lang thang hơn, có nhiều dịp hàn huyên với bạn hữu hơn. Một vài người đang trên đường hành quân, một vài người đã đi khỏi, chỉ còn lại một vài người. K. sau một thời gian vắng mặt đã trở lại. C. và gia đình đã trở lại cuộc sống bình thường với chờ đợi một ngày dời khỏi thị trấn... Đi sống ở Huế khiến tôi không thể quên anh T. một bạn thân lớn tuổi đã sinh trưởng, lớn lên ở Huế rồi ra đi... Tôi không quên những điều anh đã nói về Huế, nhất là vào thời những đoàn thanh niên lên đường vào Nam-bộ, những tiếng hát đầy nhiệt tình, hào khí, thời của những anh hùng. Tôi vẫn nghĩ như thế, hình ảnh những chuyến xe lửa rời sân ga hú còi ra đi cùng với những tiếng hát, những lời hò reo và đâu đó những giọt nước mắt bụi ngùi thân thiết, những người ra đi độ đó nay còn những ai? Rồi thời gian những ống nước trong thành phố được đào lên đục lựu đạn, những ra đi thăm lặn... Bảo-Đại đã thoái vị ở đó, kiếm vàng được trao tay ở đó, và cũng ở đó, sau này nhà vua cuối cùng của nhà Nguyễn trở về khôi phục một triều đại mới. Tôi có nhiều kỷ niệm với Huế trong thời gian Huế trút phé Bảo-Đại, thời kỳ những cuộc biểu tình võ trang tuần hành... Những hình ảnh nay vẫn chưa phai nhòa... Bao nhiêu đời đổi, bao nhiêu biến cố trong thành phố đó, tôi nghĩ tới tình cảnh một người nào đó sống

qua từng ấy biến cố, từng ấy những tháng ngày của một lịch sử... Và rồi còn những ngày tháng sẽ tới đây nữa...

C. nói tới chuyện ông R.V. đã phải mua một viên đá năm ngàn đồng, một viên đá để kê chân trong khi bị ông C. giam vào trong hầm, nơi đó chỉ đứng vừa người, dưới là nước bắn đầy những chuột mò lên cắn chân, không nhúc nhích được, trên đầu thì nước chảy xuống... Tôi hình dung cảnh giam cầm đó mà rùng mình, không phải chỉ có một hầm, có những chín hầm và không phải một mà nhiều người đã phải chịu cảnh đó... Tôi cũng nghe nhiều chuyện nữa về thủ hiến G. và những người con gái tội nghiệp nào đó. Cùng đó tình cảnh những bà thứ phi suốt đời không được biết tới ông vua... Cố đô ấy bao nhiêu trang thảm sử kỳ bí, bao nhiêu nước mắt, bao lời kêu than, bao cuộc đời nằm xuống không nhắm được mắt, bao nhiêu thâm vụng vùi sâu, giấu kín... Đi trong những lòng đường buổi chiều sau cơn mưa ẩm ướt, sương lam vương trên những ngọn cây, cỏ dại hai bên, trong không khí tịch mịch tôi tưởng như đi trong một cõi âm nào mà tiếng thờ dài bản bật của những cô gái Chiêm chừng như còn quanh quất đâu đó... Con đường hơi thở lạnh lùng nào còn tròn trợ ma quái...

Lần này trở lại Huế tôi nghe tin V.L. đã lấy chồng, đám cưới trên hai chiếc xe xích-lô, rồi cũng trên một chiếc xích-lô hai vợ chồng đi thăm những người bà con... Tôi muốn tìm gặp cặp vợ chồng đã cưới nhau trong ngày khói lửa cũ, khi cây cầu đã bị sập, dù vậy đám cưới vẫn diễn ra, người cha cùng người con qua cầu đón người con dâu trở về rồi cùng nhau đi chạy loạn, nhưng tôi đã không tìm gặp được, tôi mong cho cặp vợ chồng đó cho tới ngày hôm nay vẫn còn tiếp tục tuần trăng mật ở một nơi yên hàn. Nhưng trên quê hương chúng ta còn chỗ nào yên hàn, còn chỗ nào không có tiếng súng nổ... Chúng tôi quả thật đã không được biết thế nào là một gương mặt hạnh phúc toàn vẹn... Cha chú chúng tôi đã có hạnh phúc dù trong nô lệ... Đêm nay tôi ngửi thấy mùi hương dạ-hợp, thứ hoa lần đầu tiên tôi được biết, còn bao nhiêu hương thơm, bao nhiêu những giống hoa lạ, còn bao nhiêu những tặng vật tạo hóa trao tặng cho con người mà chúng ta không nhận được. Giác quan và trí khôn của chúng ta mù lòa thui chột, què quặt mà chúng ta không biết. Tội nghiệp cho chúng ta biết bao nhiêu. Phải thế không? Cám ơn người. Trở về

ngồi trên hiên nhà này tôi nghĩ tới một lúc trở lại: căn nhà không còn, người xưa đã ra đi... *Sân rêu chẳng vẽ dấu giày. Tiếng kêu đồng vọng...* Nếu lần trở về ấy là một mùa xuân tôi nhớ tới Thôi Hộ và câu thơ của Nguyễn Du *Hoa đào năm trước còn cười gió đông...* Se sắt biết chừng nào nếu trong một lần trở về như thế...

H. nói với tôi: anh mâu thuẫn trong bài viết đó... Tôi không giải thích thêm một điều nào, từ lâu nay tôi không còn giải thích bởi vì mỗi lúc tôi một nhận thấy: tiếng nói mất nghĩa, tự nó bằng những lời đã có còn hơn là thêm vào. Có những ngộ nhận nhưng tôi nghĩ tới một lúc những ngộ nhận đó sẽ hết, chỉ còn lại sự thật, còn lại điều tôi muốn nói với người này người khác. Sống làm người hùng hoặc làm thằng hèn. X. có còn nhớ điều đó của anh D. đã nói không? Tôi nghe anh D. nói với tôi điều đó. Nhưng nếu tôi không chọn như anh D. nói? Không có cách chọn lựa nào khác sao? Tôi muốn những anh em lên núi nghĩ tới, tôi thành thực nghĩ như thế. Có lúc tôi nghĩ: có lẽ vì vậy tôi đã không hành động được, nhưng... Th. nói với tôi những hoạt động, những liên hệ, tôi nói tới một phương thức khác... Đêm ngủ trong nhà bác D. chiếc giường ba người, câu chuyện chạy quanh một sự thực... bao giờ cho mọi người cùng nghĩ tới một việc, quên mình, bỏ những tranh chấp nhỏ nhặt về quyền, lợi, danh... Bao giờ? Nếu mình ngồi lại được với nhau. Bài học của những kinh nghiệm nào đã đến rồi đi?

Đọc tờ báo, N. nói với tôi về một dòng ghi về chiến tranh đáng kể nhất: *Không không. Tôi không nghĩ gì hết. Nếu cần thì nên chép câu này: Chiến tranh, ôi quá nguy, quá nguy!* Đâu phải chỉ bây giờ mới có. Nhưng chúng ta trong nhiều thời gian đã ngoảnh mặt đi. Đã bịt tai... N. nói với tôi: hãy quên, hãy quên. Tôi cũng mong ước như thế. Tôi đọc được mấy dòng đầu một bài thơ:

Cho tôi trở lại một ngày

Nhìn rõ mặt anh em bè bạn

Sum họp dưới mái trường

Không còn ai ghi danh chỉ điểm

Không còn ai chủ nghĩa đấu tranh

Không còn ai nhân danh lý tưởng cao xa mơ hồ

Cho tôi trở lại một ngày

Không còn nghe tiếng khóc căm hờn dưới mộ

Không còn nghe tiếng khóc ngậm ngùi trên thế gian

Tôi phải làm gì đây

Khi nghe tin những trẻ thơ vô tội

Cũng bị chết như những kẻ gian tà

Hay anh cho rằng những kẻ vô tội hôm nay ngày mai sẽ phải phạm tội.

Hay anh cho rằng con người sinh ra vốn tội lỗi

Nên phải giết chết con người

Cho tôi trở lại một ngày

Được thấy bầu trời xanh buổi sáng ¹

Bầu trời xanh buổi sáng, điều đó vẫn có nhưng chúng ta không được thấy. Còn bao nhiêu tặng phẩm khác của tạo hóa dành cho chúng ta. Tôi nhớ tới: thích gì ta thích ngủ thôi...

Ví dụ anh hoặc em được sinh ra, sống trong một căn nhà, chỉ có một căn nhà, bốn bức tường phẳng thẳng nhiên, căn phòng ấy rộng hoặc hẹp, ở đó không có gì khác với những bức tường và một vài vật dụng khác như cái bàn, cái ghế, chén ăn cơm... ở đó không có bóng dáng một sự vật nào khác, không hề có tới một bóng cây, ngọn cỏ, ở đó không ai nói tới một ý niệm nào về ngôi nhà, khu vườn, quê hương, tổ quốc, dân tộc, không bao giờ nói về gia đình, anh em... tất cả chỉ có một mình anh, hoặc một mình em, hay một mình bất cứ con người nào (em hãy nhớ: đó vẫn chỉ là một ví dụ). Cho tới một khi mình lớn lên, lúc đó có người sẽ nói với chúng ta một quê hương, một ngôi làng, một tổ quốc, một thành phố... Em thử nghĩ: lúc đó em sẽ thấy thế nào? Ví dụ thế. Anh nghĩ lúc đó em sẽ lắc đầu, bởi vì trong tâm trí em, cũng có thể nếu là anh thì trong tâm trí, cũng chỉ vang lên tiếng gọi mơ hồ về một ý niệm nào đó, không có gì

khác, trong tâm trí chúng ta sẽ không có hình bóng một lũy tre xanh, cây đa đầu làng, dòng sông nước chảy êm đềm, con phố hàng cây cao, ngôi nhà trong khu vườn cây trái... Chúng ta sẽ không biết được, phân biệt được đâu là hương sầu-đông, hương dạ- hợp hay hương hoa buổi sớm mai trong vườn nhà, chúng ta không biết một cái sân nhà, hiên nhà... Có lẽ ngay bây giờ nữa khi được hỏi như thế chắc em cũng lắc đầu: không bao giờ như thế, cho dù anh vẫn nói đó là một điều giả dụ...

Ví dụ thế. Điều ví dụ đó không phải là một điều bỗng nhiên chợt đến chợt đi, không phải là nó không thể không đến... Điều gì cũng có thể xảy ra được. Câu nói đó thường được gọi đến, nhắc đến trong thời đại chúng ta. Một sớm mai này thức dậy em có thể nghe tin hòa bình đã đến, không còn ai đánh nhau, cũng có thể em được tin anh đã chết. Cũng như anh hôm nào nghe tin em đã biệt tích... Điều gì cũng có thể xảy ra. Cũng có thể sớm mai này khi thức dậy em thấy anh đang ngồi nơi hàng hiên nhà... và rồi ngay đó em nhìn thấy anh đã nằm chết thản nhiên và em có thể tìm thấy một viên đạn ghim vào ngực máu nóng chảy chan hòa...

Điều gì cũng có thể xảy ra, như cơn bão thản nhiên của cơn cuồng nộ một sớm kia đã đến thành phố, buổi sáng mai thức dậy em nhìn thấy ngọn cờ máu mạt trên kỳ đài và lòng bàng hoàng... cũng như anh đã đến tình cờ như một định mệnh và gặp em. Điều gì cũng có thể xảy ra nhưng có một điều: những gì đã mất sẽ không bao giờ còn trở lại một lần thứ hai. Em sắp rời khỏi thành phố thân yêu đó, nó không phải là nơi em sinh trưởng, anh vẫn muốn nghĩ như thế. Nhưng chính tại đó em đã lớn lên, đã sống với, đời sống nó gắn liền với đời sống em, nó trở nên thành phố quê hương, có lẽ niềm gắn bó giữa em và thành phố đó cũng như sự gắn bó giữa anh với ngôi làng, nay anh đã rời khỏi, để từ đó sống nay đây mai đó không còn có nơi để trở về như một quê hương, quê hương lớn còn đây nhưng quê hương nhỏ đã mất khiến cho quê hương nhiều khi cũng mất đi trong anh phần nào gắn bó. Anh sợ em sắp mất đi điều anh đã mất... Em có bao giờ nghĩ tới điều đó không?...

Tấn thảm kịch đã qua đi màn thứ mấy? Rồi những màn nào sẽ diễn tiếp trên sân khấu của quê hương này? Chúng ta có thể làm được gì? Quả thật chúng ta đã bất lực quá lắm. Nhưng không có nghĩa...

Anh vẫn nghĩ rằng anh đang trở về một quê hương mong ước. Chúng ta không có một ĐẤT HỨA nào khác ngoài mảnh đất nhỏ bé và đau khổ này. Phải thế không?

22.4. Quảng Trị.

ĐỊA NGỤC CÓ THẬT CỦA
DƯƠNG NGHIÊM MẬU
DO VĂN XÃ XUẤT
BẢN LẦN THỨ NHẤT 'giấy
PHÉP SỐ ; 458 / BTT / NHK / PHNT.
SAIGON NGÀY 29/1 /1969 NGOÀI
NHỮNG ẤN BẢN THƯỜNG CÒN IN
100 ẤN BẢN CHÍNH KHÔNG BẢN.

[1](#) Thơ Phạm Đăng Thiêm, trong Thực hiện.

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

ĐỊA NGỤC CÓ THẬT

